

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN XUÂN QUYỂN

**TƯỜNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ TRONG PHÒNG,  
CHỐNG TỘI PHẠM CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT  
ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN**

*Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*

*Mã số : 60.38.01.05*

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: GS.TS. Nguyễn Ngọc Anh**

**HÀ NỘI, 2016**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, trích dẫn nêu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng. Những kết luận khoa học của luận văn chưa được công bố trong bất cứ công trình nào.

**TÊN TÁC GIẢ**

**NGUYỄN XUÂN QUYÊN**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ VÀ VAI TRÒ CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN.....</b>	<b>6</b>
1.1. Cơ sở lý luận của hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự.....	6
1.2. Vai trò của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an trong thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự.....	19
1.3. Nhiệm vụ và các hình thức thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự.....	22
<b>Chương 2. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÌNH HÌNH TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ DO CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2011- 2015.....</b>	<b>27</b>
2.1. Cơ sở pháp lý của hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự.....	27
2.2. Tình hình tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.....	33
<b>Chương 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN.....</b>	<b>54</b>
3.1. Dự báo tình hình thực hiện tương trợ tư pháp hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an trong thời gian tới.....	54
3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.....	59
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>67</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>69</b>
<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>72</b>

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLHS	: Bộ luật hình sự
BLTTHS	: Bộ luật tố tụng hình sự
BCA	: Bộ Công an
CH	: Cộng hòa
CHDCND	: Cộng hòa dân chủ nhân dân
CHXHCN	: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
CQĐT	: Cơ quan điều tra
CSĐT	: Cảnh sát điều tra
ĐUQT	: Điều ước quốc tế
INTERPOL	: International Criminal Police Organization <i>Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế</i>
TAND	: Tòa án nhân dân
VKS	: Viện kiểm sát
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân
WTO	: World Trade Organization <i>Tổ chức thương mại thế giới</i>

## **DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ**

Biểu đồ phân tích tỷ lệ các yêu cầu yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài đề nghị Việt Nam thực hiện ( giai đoạn 2011 – 2015)

Tổng số các yêu cầu tương trợ tư pháp của nước ngoài yêu cầu Việt Nam thực hiện từ năm 2011 đến tháng 12 năm 2015

Biểu đồ phân tích tỷ lệ các yêu cầu yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam đề nghị nước ngoài thực hiện ( giai đoạn 2011 – 2015)

Tổng số các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự do Việt Nam yêu cầu nước ngoài thực hiện từ năm 2011 đến tháng 12 năm 2015

## MỞ ĐẦU

### **1. Tính cấp thiết của đề tài**

Tích cực hội nhập quốc tế là định hướng chiến lược của Đảng nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã đề ra chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”. Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế đã cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đảng, trong đó đề ra yêu cầu tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng trong nhiều lĩnh vực. Tăng cường hợp tác quốc tế là một trong những nội dung lớn của cải cách tư pháp, được quy định tại các nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị Quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế đang diễn ra nhanh chóng trên thế giới, việc phát triển các hoạt động hợp tác kinh tế, đầu tư và giao lưu giữa công dân các nước đã tạo nhiều thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội giữa các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Song, chính điều này cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ gia tăng tội phạm, đặc biệt là tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài... đã gây khó khăn, thách thức cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Do đó, việc tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm đặc biệt là tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài thông qua hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự là nhu cầu khách quan và cấp thiết. Tại Việt Nam hiện nay, tương trợ tư pháp về hình sự được thực hiện theo quy định của Luật tương trợ tư pháp, Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) và các điều ước quốc tế (ĐUQT) đa phương và song phương mà Việt Nam là thành viên.

Nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động hợp tác quốc tế nói chung, hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự nói riêng, nhằm tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm và tăng cường hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, thời gian qua, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công

an (CSĐT BCA) đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong việc thực hiện chức năng tương trợ tư pháp về hình sự giữa Việt Nam với các quốc gia khác trên thế giới theo quy định của pháp luật Việt Nam cũng như theo các hiệp định tương trợ tư pháp, các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết và đã đạt được một số kết quả tích cực. Tuy nhiên, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tương trợ tư pháp về hình sự là một lĩnh vực hoạt động có nhiều điểm mới đối với các cơ quan tiến hành tố tụng tại Việt Nam.

Mặc dù, Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2003 và mới đây là BLTTHS năm 2015 đã quy định về hợp tác quốc tế (phần thứ 8) và Luật tương trợ tư pháp năm 2007 đã có một chương quy định về tương trợ tư pháp về hình sự, nhưng đây mới chỉ là những quy định mang tính nguyên tắc, nhiều nội dung chưa được cụ thể hóa nên gặp khó khăn trong quá trình áp dụng. Ở góc độ lý luận, cho đến nay tuy đã có một số công trình nghiên cứu về tương trợ tư pháp về hình sự nhưng các công trình này mới chỉ nghiên cứu ở một số phạm vi nhất định, chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về tương trợ tư pháp về hình sự trong đấu tranh phòng, chống tội phạm của Cơ quan CSĐT BCA.

Từ những lý do mang tính cấp thiết về lý luận và thực tiễn như trên, tôi đã chọn vấn đề: ***“Tương trợ tư pháp về hình sự trong phòng, chống tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ luật học của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Kể từ khi Luật tương trợ tư pháp năm 2007 ban hành và có hiệu lực, ở Việt Nam đã có một số công trình khoa học nghiên cứu các vấn đề về hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự. Các công trình đó là:

- “Hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự Việt Nam”, PGS, TS. Trần Phương Đạt, Ths. Nguyễn Đức Phúc, nhà xuất bản Công an nhân dân năm 2010;

- “Tương trợ tư pháp hình sự, những vấn đề lý luận và thực tiễn”, PGS, TS. Nguyễn Ngọc Anh, Ths. Nguyễn Văn Mạnh, CN. Phạm Văn Công, nhà xuất bản Công an nhân dân năm 2009;

- “Hoạt động Interpol trong thực hiện tương trợ tư pháp hình sự và dẫn độ tội phạm ở Việt Nam”, Ths. Chử Văn Dũng, nhà xuất bản Công an nhân dân năm 2010;

- “Hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự- Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, Nguyễn Quốc Cường, Luận văn thạc sĩ luật học năm 2008;

- “Hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống tội phạm của lực lượng Cảnh sát nhân dân”, Bùi Anh Dũng, Luận văn thạc sĩ luật học năm 2006;

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tương trợ tư pháp hình sự trong điều kiện hội nhập quốc tế, Nguyễn Việt Sách, Tạp chí Công an nhân dân năm 2004;

Tuy nhiên, những công trình khoa học này được nghiên cứu trên phạm vi và góc độ khác nhau, xuất phát từ mục đích nghiên cứu khác nhau về tương trợ tư pháp hình sự nhưng chưa có công trình nào tập trung đi sâu nghiên cứu về tương trợ tư pháp về hình sự trong phòng, chống tội phạm của Cơ quan CSĐT BCA.

Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài luận văn là không trùng lặp với các công trình đã công bố.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***- Mục đích nghiên cứu***

Làm rõ nhận thức về lý luận và thực tiễn của việc thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự trong phòng, chống tội phạm; từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả của việc thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự trong phòng, chống tội phạm của Cơ quan CSĐT BCA trong thời gian tới.

#### ***- Nhiệm vụ nghiên cứu***

Nhằm đạt được mục đích nêu trên, đề tài cần phải giải quyết những nhiệm vụ cơ bản sau đây:

+ Nghiên cứu làm rõ những vấn đề chung của hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự;

+ Nghiên cứu cơ sở pháp lý về hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự;

+ Khảo sát, đánh giá tình hình hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự trong phòng, chống tội phạm của Cơ quan CSĐT BCA từ năm 2011 đến tháng 12 năm 2015; làm rõ những hạn chế cũng như những tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân;

+ Đề xuất một số giải pháp tăng cường hiệu quả hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT BCA trong thời gian tới.



#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- **Đối tượng nghiên cứu:** là những vấn đề lý luận và thực tiễn về tương trợ tư pháp về hình sự theo chức năng của Cơ quan CSĐT BCA.

- **Phạm vi nghiên cứu:**

+ Về nội dung: luận văn nghiên cứu tình hình tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam và thực trạng thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT BCA.

+ Về chủ thể: đề tài tập trung nghiên cứu tương trợ tư pháp về hình sự trong đấu tranh phòng, chống tội phạm của Cơ quan CSĐT BCA.

+ Về địa bàn nghiên cứu: do tính đặc thù của hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự, tác giả tập trung đi sâu khảo sát, nghiên cứu tại Cơ quan CSĐT BCA và VKSND tối cao.

+ Về thời gian nghiên cứu: luận văn tiến hành nghiên cứu trong thời gian từ năm 2011 đến tháng 12 năm 2015.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật; các quan điểm cơ bản của Đảng, Nhà nước và ngành Công an về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Cùng đó, luận văn được nghiên cứu trên cơ sở các phương pháp cụ thể sau: nghiên cứu tài liệu; thống kê, tổng hợp, phân tích; phương pháp đối chiếu, so sánh logic.

#### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Là công trình nghiên cứu có hệ thống và tương đối toàn diện về tương trợ tư pháp về hình sự trong phòng, chống tội phạm của Cơ quan CSĐT BCA, nên kết quả rút ra qua nghiên cứu có ý nghĩa lý luận và thực tiễn; cụ thể là:

- Đưa ra khái niệm khoa học về tương trợ tư pháp về hình sự.

- Phân tích làm rõ phạm vi, nội dung, nhiệm vụ của tương trợ tư pháp về hình sự trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Đánh giá tình hình tương trợ tư pháp về hình sự trong đấu tranh phòng, chống tội phạm của Cơ quan CSĐT BCA; từ đó rút ra những vướng mắc và nguyên nhân của những bất cập đó.

- Đề tài đã đưa ra một số giải pháp tăng cường hiệu quả thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT BCA nói riêng và thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT các cấp trong công an nhân dân nói chung.

### **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục, đề tài được cấu trúc thành 3 chương như sau:

*Chương 1. Một số vấn đề lý luận chung về tương trợ tư pháp về hình sự và vai trò của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an*

*Chương 2. Cơ sở pháp lý và tình hình tương trợ tư pháp về hình sự do Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an thực hiện giai đoạn 2011 - 2015*

*Chương 3. Một số giải pháp tăng cường hiệu quả tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an*

**Chương 1**  
**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP**  
**VỀ HÌNH SỰ VÀ VAI TRÒ CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT**  
**ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN**

**1.1. Cơ sở lý luận của hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự**

Xét về mặt lý luận, quốc gia có quyền tối cao trong phạm vi lãnh thổ của mình để thực hiện mọi hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp và quản lý cần thiết đối với các cơ quan, tổ chức, công dân của mình trên mọi phương tiện, đặc biệt là quyền tài phán. Khi toà án hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại thụ lý giải quyết các vụ việc có yếu tố nước ngoài đó, thì các cơ quan này không chỉ căn cứ vào pháp luật của nước mình, điều ước mà nước đó là thành viên, trong nhiều trường hợp còn phải dựa vào sự phối hợp, giúp đỡ của các toà án, các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài liên quan trong quá trình tiến hành một số hành vi tố tụng riêng biệt cần thiết cho việc giải quyết các vụ việc cụ thể đó. Nhưng quốc gia khó có thể thực hiện thành công quyền tài phán đó của mình đối với các cơ quan, tổ chức, công dân của mình trong phạm vi lãnh thổ nước khác, nếu không có sự cho phép, sự tương trợ tư pháp cần thiết (có thể là tổng đạt giấy tờ, tiến hành thu thập chứng cứ, thực hiện các uỷ thác điều tra hình sự, dẫn độ tội phạm, thi hành án...) của các cơ quan hữu quan nước ngoài.

Hoạt động tương trợ tư pháp (Mutual Assistance in Juridical Matters) trên thế giới từ xưa đến nay đều do thực tiễn cuộc sống phong phú của các quốc gia đặt ra trong từng thời kỳ lịch sử. Căn cứ vào phạm vi, mức độ quan hệ giữa các quốc gia với nhau, xuất phát từ nhu cầu các vấn đề cần có tương trợ tư pháp, trên cơ sở phù hợp với tính chất và khả năng thực tế của mỗi quốc gia trong từng thời kỳ mà các nước đưa ra những học thuyết, quan niệm, các cơ sở lý luận tương ứng về tương trợ tư pháp của mình trong quan hệ quốc tế. Các cơ sở lý luận hiện nay của các nước, vẫn tồn tại rất nhiều quan niệm lý luận khác nhau về pháp luật nói chung, về các chế định, khái niệm pháp lý cụ thể nói riêng, trong đó có chế định tương trợ tư pháp. Thậm chí, trong pháp luật các nước vẫn thường gặp cái gọi là xung đột về

đanh pháp (Conflict of Qualifications), tức cùng một danh từ pháp lý nhưng nội hàm của chúng lại có thể rất khác nhau. Điều đó chủ yếu phụ thuộc vào việc nước đó theo hệ thống pháp luật nào trong các hệ thống pháp luật lớn của nền văn minh nhân loại. Trong các giao dịch dân sự, kinh tế - thương mại hàng ngày giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân các nước khác nhau với các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước sở tại đã làm phát sinh không ít vụ hình sự và tội phạm đang có sự giao lưu, xen kẽ và đồng hành với sự phát triển quan hệ kinh tế, xã hội giữa các nước đòi hỏi phải được pháp luật điều chỉnh kịp thời. Tuy nhiên, phạm vi, mức độ, trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động tương trợ tư pháp phần lớn lại phụ thuộc vào ý chí chủ quyền của các quốc gia được yêu cầu. Xét về mặt này trên phương diện quốc tế, thì tương trợ tư pháp còn được hiểu như một biểu hiện cụ thể của chủ quyền quốc gia và các quốc gia khác phải hết sức tôn trọng, không được ép buộc hoặc áp đặt để can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác dưới bất kỳ hình thức nào. Chính vì vậy, các nước có các quy định khác nhau về tương trợ tư pháp để khẳng định rõ nội dung chủ quyền của mình trong quan hệ quốc tế, tuyên bố rõ với cộng đồng quốc tế những hành vi tố tụng riêng biệt không được tiến hành, những hành vi tố tụng được phép tiến hành, cũng như các quy chuẩn tối thiểu phải tuân theo trong thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp. Như vậy, dưới góc độ pháp luật quốc tế, việc cho phép tiến hành hoặc không tiến hành những hành vi tố tụng riêng biệt trong hoạt động tương trợ tư pháp chính là sự biểu hiện về mặt đối ngoại của chủ quyền quốc gia, không giản đơn là một nội dung của nghĩa vụ hợp tác quốc tế.

Tương trợ tư pháp, hợp tác quốc tế phòng chống tội phạm trong thời đại ngày nay phải được nhìn nhận như một đòi hỏi khách quan, một nhu cầu tất yếu trọng sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của các trào lưu quan hệ quốc tế giữa các quốc gia nói chung, của các giao dịch dân sự, kinh tế - thương mại giữa các tổ chức, cá nhân các nước khác nhau nói riêng.

Trong xu hướng mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu, thì nhu cầu tương trợ tư pháp càng trở nên bức thiết; mở rộng và tăng cường quan hệ tương trợ tư pháp về các vấn đề hình sự đã và đang trở thành vấn đề thời sự

đối với những nước có số lượng khá lớn người nước ngoài xuất nhập cảnh, cư trú, làm ăn sinh sống, cũng như với các nước có nhiều công dân xuất nhập cảnh, cư trú, làm ăn sinh sống ở nước ngoài. Vì vậy, nhu cầu tương trợ tư pháp về hình sự giữa các quốc gia ngày càng trở nên bức thiết. Tương trợ tư pháp ngày càng có vai trò quan trọng trong quá trình hợp tác nhiều mặt giữa các nước. Điều đó được giải thích bởi xu hướng xích lại gần hơn trong đời sống kinh tế - xã hội của các nước, xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế, ngày càng có nhiều người nước ngoài cư trú, làm ăn, sinh sống trên lãnh thổ của mỗi quốc gia.

### **1.1.1. Khái niệm**

- *Quan niệm về tương trợ tư pháp của Liên hợp quốc:* ngày 24/10/1970 Đại hội đồng Liên hợp quốc đã tuyên bố về những nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế điều chỉnh quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia phù hợp với Hiến chương của Liên hợp quốc, các quốc gia - chủ thể cơ bản của Luật quốc tế, phải có nghĩa vụ hợp tác với nhau. Về nghĩa vụ hợp tác có phạm vi rất rộng, bao gồm cả hợp tác tương trợ tư pháp về hình sự. Song, để hiểu thế nào là tương trợ tư pháp về hình sự thì trong khoa học pháp lý hiện nay vẫn có nhiều cách hiểu khác nhau.

- *Quan niệm về tương trợ tư pháp của hệ thống pháp luật châu Âu:* Các nước thuộc hệ thống pháp luật châu Âu lục địa về cơ bản có chung quan niệm về tương trợ tư pháp, điển hình ở Đức và Pháp, theo đó tương trợ tư pháp được hiểu là việc các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia khác nhau trợ giúp lẫn nhau trong tổng đạt giấy tờ, tài liệu tư pháp và thực hiện các hành vi tố tụng riêng biệt để thu thập chứng cứ trong một vụ việc giải quyết một vụ án. Sau khi mở rộng hợp tác trong khuôn khổ Cộng đồng kinh tế châu Âu, quan niệm truyền thống tư pháp về tương trợ tư pháp được mở rộng, bao gồm việc trợ giúp lẫn nhau trong trao đổi thông tin pháp luật nước ngoài, tổng đạt tài liệu, giấy tờ hỗ trợ hoạt động tư pháp, các thông báo của tòa án và của các cơ quan hữu quan khác...

- *Quan niệm về tương trợ tư pháp của hệ thống pháp luật án lệ:* các nước thuộc hệ thống pháp luật án lệ như Anh – Mỹ không có quan niệm chung về tương trợ tư pháp nói chung và trong hoạt động tố tụng như các nước châu Âu lục địa. Theo đó, tương trợ tư pháp được hiểu đơn giản là các hoạt động dịch vụ trong tổng

đạt giấy tờ, tài liệu tư pháp và hoạt động thu thập chứng cứ ở nước ngoài. Trong thực tiễn tư pháp, tòa án các nước thuộc hệ thống pháp luật án lệ thường thực hiện việc lấy lời khai của người làm chứng ở nước ngoài thông qua một người được tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ủy nhiệm làm việc đó. Khi thẩm vấn trực tiếp hoặc đối chất, lấy lời khai của đương sự, người làm chứng, người có quyền và lợi ích liên quan phải có đại diện của các bên tham gia tố tụng cùng tiến hành các hoạt động này. Các biên bản lấy lời khai phải được gửi cho tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền đã chỉ định ủy nhiệm. Như vậy, tương trợ tư pháp trong thực tiễn tư pháp các nước thuộc hệ thống pháp luật án lệ được hiểu là việc tòa án, các cơ quan tư pháp giúp đỡ lẫn nhau tiến hành một số hoạt động tố tụng riêng biệt trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

- *Quan niệm về tương trợ tư pháp của Liên Xô (cũ) và các nước xã hội chủ nghĩa trước đây*: quan niệm về tương trợ tư pháp cơ bản giống với quan niệm của các nước thuộc hệ thống pháp luật châu Âu. Tùy thuộc vào phạm vi, nội dung các vấn đề được quy định trong pháp luật của các nước và các điều ước quốc tế liên quan, tương trợ tư pháp được hiểu là việc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của các nước khác nhau trợ giúp lẫn nhau trong việc thực hiện hành vi tố tụng riêng biệt để thu thập chứng cứ trong vụ việc tố tụng, thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự và hình sự của tòa án nước ngoài, tổng đạt giấy tờ...

Thực tiễn cho thấy, trong lĩnh vực tư pháp hình sự, nhiều trường hợp tội phạm có yếu tố nước ngoài đã xảy ra mà một quốc gia không thể tự mình trực tiếp thực hiện các hoạt động chỉ đơn thuần mang tính chất pháp lý như xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tìm kiếm và bắt giữ người phạm tội... trên lãnh thổ một quốc gia khác nhằm phục vụ cho việc giải quyết vụ án hình sự đó. Trong trường hợp này, biện pháp lựa chọn duy nhất của các quốc gia đó là tìm kiếm sự giúp đỡ lẫn nhau giữa các quốc gia đối tác hữu quan và chính sự giúp đỡ này được gọi là "tương trợ tư pháp hình sự".

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn tư pháp ở một số nước, có thể hiểu: tương trợ tư pháp là việc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của các nước khác nhau trợ giúp lẫn nhau thực hiện các hành vi tố tụng tư pháp riêng biệt theo

trình tự, thủ tục, thể thức nhất định để thi hành pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, của cơ quan, cá nhân mỗi nước trên lãnh thổ của nhau, thúc đẩy phát triển hợp tác quốc tế.

Từ thực tế đó, việc nghiên cứu làm rõ khái niệm, các quy định của pháp luật cũng như thực tiễn tương trợ tư pháp về hình sự là điều cần thiết trong hoạt động phòng, chống tội phạm hiện nay. Về vấn đề này, qua nghiên cứu cho thấy, trong khoa học pháp lý Việt Nam, khái niệm tương trợ tư pháp về hình sự đã được đề cập trong một số công trình, giáo trình và Từ điển, như:

Từ điển Bách khoa công an nhân dân Việt Nam năm 2005:

*Tương trợ tư pháp về hình sự là một thủ tục tư pháp quốc tế trong lĩnh vực hình sự, trong đó các quốc gia có liên quan hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong việc thu thập chứng cứ, lời khai, cung cấp thông tin, vật chứng và các tài liệu khác có liên quan; tiến hành hoạt động dẫn độ tội phạm”* [27, tr.1261].

Theo cách hiểu này, phạm vi tương trợ tư pháp về hình sự được đề cập tương đối rộng đó là tất cả những biện pháp mà các quốc gia hữu quan có thể hỗ trợ cho nhau trong lĩnh vực hình sự bao gồm cả dẫn độ tội phạm;

Giáo trình Luật TTHS Việt Nam (2008), trường đại học Luật Hà Nội, nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội nêu: *“Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực tố tụng hình sự là việc các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng của nước này thực hiện hành vi tố tụng hay hoạt động tố tụng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng nước khác trên cơ sở thỏa thuận của các quốc gia tương ứng”* [28, tr.575-576]. Khái niệm này mới chỉ gói gọn phạm vi tương trợ tư pháp trong lĩnh vực tố tụng hình sự và xác định cơ sở để thực hiện là thỏa thuận giữa các quốc gia.

Theo GS, TS. Nguyễn Xuân Yêm thì: *“Tương trợ pháp lý về hình sự là một thủ tục pháp luật hình sự quốc tế, trong đó các quốc gia có liên quan hợp tác hỗ trợ lẫn nhau trong việc thu thập chứng cứ, lời khai; cung cấp thông tin và các vật chứng; tìm hiểu hồ sơ vụ án; tạo điều kiện thực hiện việc tiến hành khám xét, bắt giữ, cung cấp các bản gốc hoặc bản sao đã công chứng của các tài liệu có liên quan đến vụ án, kể cả những chứng từ ngân hàng tài chính hoặc hồ sơ kinh doanh; xác minh làm rõ những thu thập, tài sản, công cụ hoặc đồ vật khác có liên quan đến*

vụ án... Nhằm thực hiện các hoạt động tố tụng hình sự như điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án”[37, tr. 1441].

Như vậy, phạm vi tương trợ mà khái niệm này đề cập rất rộng liên quan đến nhiều lĩnh vực cần tương trợ giữa các quốc gia. Theo GS, TS. Nguyễn Ngọc Anh đưa ra khái niệm: “*Tương trợ tư pháp về hình sự là thủ tục pháp lý quốc tế, trong đó các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng của quốc gia có liên quan hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong việc thu thập, cung cấp thông tin, chứng cứ, lời khai và các tài liệu khác có liên quan trên cơ sở điều ước quốc tế, pháp luật trong nước để điều tra xử lý vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài*” [2, tr.16].

Trên cơ sở tiếp thu những kết quả hợp lý từ các công trình nghiên cứu và từ những phân tích nêu trên, theo chúng tôi khái niệm tương trợ tư pháp về hình sự có thể hiểu như sau:

*Tương trợ tư pháp về hình sự là việc các quốc gia giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong việc điều tra, truy tố hoặc các thủ tục tố tụng khác trong các vấn đề hình sự thông qua Cơ quan trung ương của mỗi quốc gia trên cơ sở điều ước quốc tế song phương hoặc đa phương mà các quốc gia ký kết hoặc tham gia hoặc nguyên tắc có đi có lại.*

Xuất phát từ nội dung của khái niệm trên cho thấy, tương trợ tư pháp về hình sự là quá trình hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan tư pháp hình sự của các quốc gia có liên quan trong quá trình giải quyết vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài. Việc tiếp nhận và thực hiện các yêu cầu ủy thác tư pháp về hình sự của nhau thuộc về phạm vi quyền tài phán của các quốc gia. Hoạt động này được thực hiện dựa trên cơ sở sự thỏa thuận giữa các quốc gia hoặc quy định của các điều ước quốc tế mà các quốc gia đó là thành viên hoặc được thực hiện theo nguyên tắc có đi có lại.

### **1.1.2. Đặc điểm và nguyên tắc tương trợ tư pháp về hình sự**

#### **1.1.2.1. Đặc điểm tương trợ tư pháp về hình sự**

*Thứ nhất*, bản chất của tương trợ tư pháp về hình sự là hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia có liên quan trong quá trình giải quyết các vấn đề tư pháp hình sự mà các bên quan tâm. Tuy nhiên, không phải tất cả đều cần đến tương trợ tư pháp về hình sự mà



hoạt động này chỉ được áp dụng đối với vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài và khi có một bên yêu cầu sự hỗ trợ từ các quốc gia hữu quan.

*Thứ hai*, mục đích của tương trợ tư pháp về hình sự là nhằm bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và cá nhân trước sự xâm phạm của tội phạm. Đồng thời, nhằm góp phần củng cố và tăng cường các mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các quốc gia hữu quan trên mọi lĩnh vực, trong đó có hợp tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

*Thứ ba*, cơ sở pháp lý thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự là các điều ước quốc tế (đa phương, song phương hoặc khu vực) mà các quốc gia là thành viên hoặc được thực hiện theo nguyên tắc có đi có lại (trong trường hợp chưa có điều ước) và pháp luật trong nước của các quốc gia liên quan. Hoạt động này chịu sự chi phối, điều chỉnh của pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hình sự, pháp luật tương trợ tư pháp. Ngoài ra, còn chịu sự chi phối của các nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia, nguyên tắc có đi có lại, nguyên tắc tội phạm kép, nguyên tắc quốc tịch...

*Thứ tư*, nội dung của tương trợ tư pháp về hình sự bao gồm các hoạt động liên quan đến việc đề ra yêu cầu, tiếp nhận và xử lý các yêu cầu ủy thác tương trợ tư pháp về hình sự của nhau. Thông qua đó, các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền của các quốc gia liên quan đến hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm, người phạm tội và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

*Thứ năm*, phạm vi hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự theo nghĩa rộng, bao gồm tất cả các vấn đề tương trợ về hình sự như hỗ trợ hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ, truy cứu trách nhiệm hình sự, dẫn độ tội phạm, thi hành án hình sự... Theo nghĩa hẹp là hoạt động hỗ trợ cho việc giải quyết vụ án hình sự như: thu thập tài liệu, chứng cứ, lời khai; cung cấp thông tin; thực hiện việc trợ giúp các hoạt động khám xét, bắt giữ người phạm tội; cung cấp tài liệu có liên quan đến vụ án, phục vụ quá trình thực hiện các hoạt động tố tụng hình sự theo sự thỏa thuận giữa các quốc gia trong các điều ước quốc tế hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.

*Thứ sáu*, biện pháp thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự được thực hiện thông qua các yêu cầu ủy thác tư pháp về hình sự hoặc thực hiện các yêu cầu ủy thác tư pháp về hình sự giữa các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia hữu quan đối

với các hành vi tố tụng cần tương trợ trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài.

*Thứ bảy*, chủ thể thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự là do pháp luật quốc nội của các quốc gia quy định nhưng thông thường đó là các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền. Trong lĩnh vực này, các quốc gia đều xác định cơ quan đầu mối trung ương để tiếp nhận, chuyển giao các yêu cầu ủy thác tư pháp về hình sự. Đồng thời, xác định hệ thống các cơ quan tư pháp trực tiếp thực thi các hoạt động tương trợ tư pháp hình sự (thông thường được quy định trong BLTTHS và Luật tương trợ tư pháp).

#### *1.1.2.2. Nguyên tắc tương trợ tư pháp về hình sự*

Theo quy định tại Điều 4 Luật tương trợ tư pháp năm 2007, tương trợ tư pháp về hình sự được thực hiện trên nguyên tắc :

- Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và các bên cùng có lợi, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam và ĐUQT mà Việt Nam là thành viên.

Đây là một trong những nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế đã được Hiến chương Liên hợp quốc ghi nhận và là nền tảng cho mọi quan hệ quốc tế song phương và đa phương.

Nguyên tắc này được thể hiện trong hầu hết các lĩnh vực hợp tác quốc tế trong đó có hợp tác tương trợ tư pháp về hình sự. Trong mọi quan hệ quốc tế, chủ quyền quốc gia phải được coi là tối cao, thiêng liêng và bất khả xâm phạm. Mỗi quốc gia đều có quyền riêng biệt đối với hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp trên phạm vi lãnh thổ của mình mà không ai có thể can thiệp. Mọi pháp nhân, thể nhân kể cả pháp nhân, thể nhân nước ngoài ở trên lãnh thổ một quốc gia đều phải tuân thủ pháp luật của quốc gia đó. Như vậy nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền đảm bảo cho điều kiện tiên quyết để các quan hệ hợp tác quốc tế được thực thi với đầy đủ ý nghĩa của nó. Trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự, nội dung của nguyên tắc này được thể hiện là khi tiếp nhận một yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự, nước nhận được yêu cầu có quyền chấp nhận hay từ chối yêu cầu tương trợ đó. Nghĩa là việc chấp nhận trợ giúp pháp lý hình sự hay không tùy thuộc hoàn toàn vào ý chí của

quốc gia đã tiếp nhận yêu cầu, đây là quyền của quốc gia và xuất phát từ lợi ích của quốc gia. Nhà nước Việt Nam luôn khẳng định nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau là yêu cầu có tính tối cao trong mọi quan hệ quốc tế, trong đó có lĩnh vực tương trợ tư pháp về hình sự.

Nguyên tắc này khẳng định giữa các quốc gia đều không có sự phân biệt, đối xử về chế độ chính trị, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau và đều là chủ thể bình đẳng, có quyền và nghĩa vụ quốc tế như nhau trong mọi quan hệ quốc tế, kể cả trong lĩnh vực tương trợ tư pháp hình sự. Nội dung của nguyên tắc này hướng tới mục đích là không được có sự phân biệt đối xử giữa các quốc gia trong thực hiện các uỷ thác tư pháp về hình sự, kể cả trường hợp giữa các quốc gia này có sự khác biệt nhau về chế độ chính trị - xã hội, mức độ thân thiện, cũng như trình độ phát triển.

Hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm phải được thực hiện trên cơ sở tuân theo Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam và các ĐUQT mà Việt Nam là thành viên. Đây là nguyên tắc thể hiện sự nhất quán trong chính sách, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta nói chung và trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về hình sự nói riêng. Nguyên tắc này, một mặt đảm bảo cho uy tín của Nhà nước ta trên trường quốc tế trong việc thực hiện nghiêm chỉnh các cam kết quốc tế và trở thành đối tác đáng tin cậy của cộng đồng quốc tế.

Mặt khác, đảm bảo sự phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của đất nước, phù hợp với môi trường pháp lý hiện hành của Việt Nam. Ngoài ra, nguyên tắc này còn thể hiện về định hướng và giới hạn phạm vi hợp tác. Việt Nam có thể thỏa thuận hợp tác nhiều nội dung của TTHS nhưng không được trái với Hiến pháp và trái với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế. Do vậy, hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự trước hết phải được thực hiện phù hợp với Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam có liên quan và hệ thống các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Nguyên tắc này đã được ghi nhận trong nhiều văn bản pháp luật của Nhà nước ta, nhưng trước hết là quy định của Hiến pháp năm 2013, tại Điều 12 khẳng định: “*Nước CHXHCN Việt Nam thực hiện nhất quán*

*đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển....”*, đây là nguyên tắc hiến định cho mọi quan hệ quốc tế của Nhà nước Việt Nam, trong đó bao gồm cả hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự. Hoạt động tương trợ tư pháp hình sự còn phải phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật khác của Việt Nam nhưng chủ yếu đó là pháp luật về hình sự, TTHS, pháp luật về tương trợ tư pháp, cụ thể là các quy định của BLTTHS năm 2015, BLHS năm 2015, Luật tương trợ tư pháp năm 2007, Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015. Ngoài ra, hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự còn phải được thực hiện trên cơ sở các điều ước quốc tế mà Nhà nước Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

- Trường hợp giữa Việt Nam và nước ngoài chưa có điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp thì hoạt động tương trợ tư pháp được thực hiện trên nguyên tắc có đi có lại nhưng không trái pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế.

Đây là một nguyên tắc cơ bản trong hoạt động ngoại giao, đối ngoại nhằm đảm bảo sự cân bằng về lợi ích của các bên trong các quan hệ hợp tác quốc tế. Hiện nay trong lĩnh vực tư pháp hình sự "có đi có lại" được biểu hiện như một thông lệ quốc tế, các quốc gia trên thế giới thường áp dụng hình thức tương trợ này khi chưa cùng tham gia ký kết hoặc gia nhập các điều ước quốc tế.

Trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự, nguyên tắc này được thể hiện là nước được yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự sẽ chấp nhận yêu cầu đó với sự bảo đảm rằng, nước yêu cầu cũng sẽ chấp nhận và thực hiện một yêu cầu như vậy của nước được yêu cầu trong tương lai. Nguyên tắc này xuất phát từ chủ quyền quốc gia và quyền bình đẳng giữa các quốc gia, do đó một nước không thể đơn phương đáp ứng quyền lợi của nước khác khi quyền lợi của mình lại không được đền bù một cách tương xứng.

Vấn đề cần chú ý ở đây là, nguyên tắc có đi có lại không đồng nghĩa với sự trao đổi ngang bằng và ngay lập tức mà tùy vào từng trường hợp cụ thể, trên cơ sở cân nhắc nội dung vụ việc và các yêu cầu khác như yêu cầu về chính trị, ngoại giao, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và khả năng hợp tác của ta với phía đối

tác trong tương lai... để chúng ta lựa chọn một mức độ hợp tác trong thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự cho thích hợp với các quốc gia có liên quan.

### ***1.1.3. Phạm vi tương trợ tư pháp về hình sự***

*1.1.3.1. Hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự theo quy định của Luật tương trợ tư pháp*

Theo quy định của Luật tương trợ tư pháp năm 2007 phạm vi tương trợ tư pháp về hình sự gồm:

*- Tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu liên quan đến tương trợ tư pháp về hình sự (Điều 17, Điều 24 Luật tương trợ tư pháp):*

Cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền có thể tổng đạt các loại tài liệu giấy tờ, quyết định như: quyết định khởi tố, bản kết luận điều tra, cáo trạng, giấy triệu tập người làm chứng, người giám định, thông báo các quyết định tố tụng... cho đối tượng được nêu trong yêu cầu tương trợ. Thực tiễn ở Việt Nam cho thấy, thông thường Cơ quan CSĐT BCA tiếp nhận và xử lý giấy tờ, hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của nước ngoài do VKSND tối cao chuyển giao hoặc một số ít do Cục Đối ngoại - Bộ Công an; Cục lãnh sự - Bộ Ngoại giao chuyển giao.

*- Triệu tập người làm chứng, người giám định (Điều 8, Điều 17 Luật tương trợ tư pháp):*

Trong quá trình tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của nước ngoài có thể triệu tập người làm chứng, người giám định để cung cấp chứng cứ hoặc hỗ trợ điều tra. Giấy triệu tập phải ghi rõ điều kiện làm chứng, giám định và cam kết về việc bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, điều kiện ăn ở, đi lại cho người làm chứng, người giám định được triệu tập đến nước yêu cầu không bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam hoặc bị điều tra, truy tố, xét xử vì những hành vi như cung cấp lời khai làm chứng, bản kết luận chuyên môn đối với vụ án, phạm tội ở nước yêu cầu.

Người được triệu tập để cung cấp chứng cứ hoặc hỗ trợ điều tra có thể từ chối cung cấp chứng cứ nếu pháp luật của nước được yêu cầu cho phép hoặc bắt buộc người đó từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp tương tự khi thủ tục tố tụng hình sự được tiến hành trên lãnh thổ của nước được yêu cầu; hoặc pháp luật

của nước yêu cầu cho phép hoặc bắt buộc người đó từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp tương tự khi thủ tục tố tụng hình sự được tiến hành trên lãnh thổ của nước yêu cầu.

Người được triệu tập để cung cấp chứng cứ hoặc hỗ trợ điều tra chỉ hỗ trợ trong phạm vi yêu cầu.

*- Dẫn giải người đang chấp hành hình phạt tù để cung cấp chứng cứ (Điều 25 Luật tương trợ tư pháp):*

Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam có thể yêu cầu nước ngoài dẫn giải người đang chấp hành hình phạt tù đến Việt Nam để cung cấp chứng cứ; hoặc người đang chấp hành hình phạt tù tại Việt Nam có thể được dẫn giải cho cơ quan có thẩm quyền của nước yêu cầu để cung cấp chứng cứ trong vụ án hình sự tại nước yêu cầu. Thời gian mà người đang chấp hành hình phạt tù bị dẫn giải, lưu lại ở nước yêu cầu được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của người đó.

Khi nước được yêu cầu thông báo với nước yêu cầu rằng việc giam giữ người được chuyển giao không còn cần thiết nữa thì người đó sẽ được trả tự do và được đối xử như đối với người làm chứng khác.

*- Thu thập, cung cấp chứng cứ như lấy lời khai của người bị hại, người làm chứng, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, xác minh lý lịch, thu thập và cung cấp tài liệu... (Điều 17 Luật tương trợ tư pháp):*

Là việc các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền của các quốc gia có liên quan (tại Việt Nam là Cơ quan CSĐT BCA hoặc Cơ quan CSĐT cấp tỉnh), trên cơ sở những thỏa thuận để yêu cầu phía bạn tiến hành các hoạt động tác nghiệp điều tra như: tiến hành lấy lời khai của người làm chứng; thực hiện các hoạt động tìm kiếm và thu giữ tài liệu, vật chứng; khám nghiệm hiện trường và thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án; cung cấp thông tin, vật chứng và tài liệu pháp lý... hỗ trợ cho hoạt động điều tra, xử lý tội phạm theo nước yêu cầu. Những biện pháp hỗ trợ để thu thập chứng cứ nêu trên là rất cần thiết và quan trọng đối với các cơ quan tiến hành tố tụng của các quốc gia trong việc giải quyết nhanh chóng, tích cực những vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài mà tự mình không thể thu thập được.

- *Truy cứu trách nhiệm hình sự (Điều 17, Điều 28 và Điều 29 Luật tương trợ tư pháp):*

Đối với vụ án có người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam mà người đó đã trốn ra nước ngoài và Việt Nam đã yêu cầu dẫn độ nhưng cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài từ chối việc dẫn độ thì cơ quan đang thụ lý vụ án chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao để yêu cầu nước nơi người phạm tội đang có mặt tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự. Khi quyết định chuyển giao hồ sơ vụ án, VKSND tối cao có thể chuyển giao cả vật chứng của vụ án (trình tự, thủ tục chuyển giao hồ sơ, vật chứng của vụ án từ Việt Nam ra nước ngoài thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BNG ngày 16/8/2013).

Ngoài ra, theo quy định tại Điều 29 Luật tương trợ tư pháp, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cũng có thể yêu cầu Việt Nam tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với công dân Việt Nam phạm tội ở nước ngoài đang có mặt tại Việt Nam. Việc điều tra, truy tố, xét xử với vụ án do nước ngoài chuyển giao phải được thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam.

- *Trao đổi thông tin (Điều 26 Luật tương trợ tư pháp):*

Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của nước ngoài có thể cung cấp các thông tin liên quan đến yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự hoặc bản sao bản án, quyết định hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật đối với công dân của nước yêu cầu.

*1.1.3.2. Hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự theo quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia*

Theo các điều ước quốc tế song phương và đa phương mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia, phạm vi tương trợ tư pháp về hình sự ngoài các hoạt động theo Luật tương trợ tư pháp còn được mở rộng thêm bao gồm một số hoạt động khác tùy theo các quy định của từng điều ước cụ thể, như:

- Nhận dạng hoặc xác định nơi ở của một người hoặc nơi có đồ vật (Hiệp định giữa Việt Nam và Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia...).

- Thực hiện việc khám người hoặc khám xét địa điểm nhằm tìm kiếm và thu giữ giấy tờ, tài liệu, dữ liệu hoặc đồ vật được sử dụng làm chứng cứ (Hiệp định giữa Việt Nam và Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia...).

- Truy tìm, kê biên, phong tỏa, thu giữ, tịch thu tài sản do phạm tội mà có và công cụ, phương tiện phạm tội (Hiệp định giữa Việt Nam và Anh, Ấn Độ, Hàn Quốc...).

Cơ quan tiến hành tố tụng Việt Nam có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền nước ngoài hoặc cơ quan có thẩm quyền nước ngoài có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền Việt Nam thực hiện các biện pháp nhằm truy tìm, kê biên, phong tỏa, thu giữ hoặc tịch thu tài sản có nguồn gốc hay có được trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua việc thực hiện tội phạm và công cụ, phương tiện được sử dụng hoặc có ý định sử dụng để thực hiện tội phạm. Khi áp dụng các biện pháp này, quyền lợi chính đáng của bên thứ ba ngay tình có liên quan sẽ được tôn trọng và bảo vệ theo pháp luật.

- Trả lại tài sản hoặc phân chia tài sản do phạm tội mà có (Hiệp định giữa Việt Nam, Anh và Angiêri...).

Nước được yêu cầu có thể yêu cầu phân chia tài sản từ nước yêu cầu nếu việc thực hiện yêu cầu tương trợ của nước đó đã đem lại hoặc hứa hẹn sẽ đem lại thành công trong việc tịch thu tài sản. Việc trao trả tài sản chỉ được thực hiện khi đã có một phán quyết cuối cùng được tuyên trên lãnh thổ của nước yêu cầu. Trong trường hợp này, các quyền chính đáng của bên thứ ba ngay tình có liên quan được tôn trọng.

- Cho phép người có thẩm quyền của nước yêu cầu có mặt khi thực hiện yêu cầu (Hiệp định giữa Việt Nam và Anh, Ấn Độ, Australia...).

Người có thẩm quyền của nước yêu cầu có thể có mặt trong quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ và có thể được hỏi người cung cấp lời khai hoặc chứng cứ. Trong trường hợp không được phép hỏi trực tiếp, thì những người đó có thể gửi các câu hỏi dự định đặt ra cho người cung cấp lời khai hoặc chứng cứ.

## **1.2. Vai trò của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an trong thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự**

Luật tương trợ tư pháp năm 2007 đã quy định: VKSND tối cao là cơ quan đầu mối có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu tương trợ tư pháp của nước ngoài, kiểm



tra tính hợp lệ và chuyển hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền thực hiện, đồng thời đôn đốc việc thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự.

Theo quy định tại Điều 65 Luật tương trợ tư pháp, Bộ Công an có trách nhiệm thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp theo thẩm quyền.

Điều 70 Luật tương trợ tư pháp quy định: “*Cơ quan điều tra có trách nhiệm tiếp nhận và tiến hành các hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù*”.

Theo quy định tại Điều 18 Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 thì tổ chức bộ máy của Cơ quan CSĐT BCA gồm có:

- Văn phòng Cơ quan CSĐT (C44);
- Cục CSĐT tội phạm về trật tự xã hội (C45);
- Cục CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (C46);
- Cục CSĐT tội phạm về ma túy (C47);
- Cục CSĐT tội phạm về buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, xâm phạm sở hữu trí tuệ (C74);

Trước năm 2010, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo các Quyết định mà Bộ trưởng BCA quy định thì các đơn vị này có chức năng về tương trợ tư pháp hình sự theo lĩnh vực đã phân công. Cụ thể: Cục CSĐT tội phạm về trật tự xã hội (C45) thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế về công tác điều tra tội phạm về trật tự xã hội; Cục CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (C46) thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế về công tác điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ và tham nhũng; Cục CSĐT tội phạm về ma túy (C47) thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế về công tác điều tra tội phạm về ma túy; Văn phòng Cơ quan CSĐT (C44) có nhiệm vụ đề xuất và theo dõi việc thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp của Cơ quan CSĐT BCA; thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế trong hoạt động tố tụng hình sự theo quy định của Bộ trưởng và Tổng cục trưởng. Trong mỗi cục điều tra, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc mà Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát BCA đã ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của từng phòng thuộc các cục, theo đó các phòng chức năng thuộc cục cũng có những nhiệm vụ cụ thể trong thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự phù hợp.

Như vậy, từng đơn vị điều tra thuộc Cơ quan CSĐT BCA đều có chức năng, nhiệm vụ trong hoạt động hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự theo từng lĩnh vực. Đồng thời, có trách nhiệm phối kết hợp chặt chẽ với nhau trong việc thực thi các hoạt động này một cách có hiệu quả, góp phần vào hoạt động phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, mở rộng, thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm. Nhưng, việc thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự từ phía nước ngoài chưa có sự tập trung, thống nhất mà còn bị tản mạn, phân tán, chia tách, chưa có một lực lượng chuyên trách thống nhất thực hiện hoạt động này, tạo tính chuyên sâu, chủ động, nâng cao hiệu quả. Đây là một trong những vấn đề cần phải được quan tâm, chỉ đạo, sắp xếp công tác này một cách hợp lý, phù hợp, thống nhất, tập trung về một đầu mối, tạo thuận lợi trong việc theo dõi, quản lý, thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp hình sự trong Cơ quan CSĐT BCA nói riêng và việc tạo ra những hiệu quả thiết thực, thúc đẩy mạnh mẽ cho hoạt động hợp tác quốc tế phòng chống tội phạm giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới.

Trước thực trạng trên, ngày 23/7/2010 Thủ trưởng Cơ quan CSĐT BCA đã ban hành văn bản số 528/CSĐT(C44) giao cho Văn phòng Cơ quan CSĐT BCA (C44) là đầu mối tiếp nhận, theo dõi việc giải quyết và trực tiếp thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự do VKSND tối cao chuyển đến Cơ quan CSĐT BCA. Nhằm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ và trên cơ sở đánh giá hiệu quả của thực tiễn công tác nên ngày 8/5/2012 Bộ trưởng BCA đã ký Quyết định số 1932/QĐ-BCA về việc thành lập Phòng tương trợ tư pháp về hình sự và hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự trực thuộc Văn phòng Cơ quan CSĐT BCA (C44), có nhiệm vụ: “...Theo dõi, đề xuất, trực tiếp thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan CSĐT BCA do VKSND tối cao chuyển giao hoặc những yêu cầu khác có liên quan chuyển đến...” và đến nay chỉ duy nhất Văn phòng Cơ quan CSĐT (thuộc Cơ quan CSĐT BCA) có chức năng, nhiệm vụ trực tiếp thực hiện các yêu cầu về tương trợ tư pháp về hình sự do nước ngoài chuyển đến (qua VKSND tối cao và các cơ quan chức năng khác).

### **1.3. Nhiệm vụ và các hình thức thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự**

#### ***1.3.1. Nhiệm vụ thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự***

Theo quy định của BLTTHS năm 2015 và Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015 thì các cơ quan có chức năng tiến hành các hoạt động điều tra vụ án hình sự nói chung và điều tra các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài nói riêng là CQĐT và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Theo quy định của Luật tương trợ tư pháp năm 2007 thì hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự là những hoạt động do cơ quan tiến hành tố tụng của Việt Nam thực hiện, nhằm hỗ trợ để làm rõ các vụ án hình sự theo yêu cầu của các quốc gia liên quan.

Trong quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài cần chú ý các nội dung sau:

- *Về mục đích*: nhằm hỗ trợ và yêu cầu thực hiện các hoạt động để giải quyết các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài;

- *Về phạm vi không gian (lãnh thổ)*: hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự được thực hiện trên phạm vi rộng, vì vậy cần phải có trợ giúp pháp lý của các cơ quan phòng, chống tội phạm của các quốc gia liên quan;

- *Về hệ thống pháp luật phải tuân thủ trong quá trình thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự*: là hệ thống pháp luật Việt Nam, các ĐUQT mà Việt Nam là thành viên và các quy định trong hệ thống pháp luật của các quốc gia có liên quan, cũng như pháp luật và thông lệ tập quán quốc tế đã được các nước hữu quan và phía Việt Nam chấp nhận;

- *Về cơ chế thực thi tương trợ tư pháp về hình sự*: hoạt động này chỉ được thực hiện khi có sự công nhận hoặc thỏa thuận trước giữa Việt Nam với các quốc gia hữu quan. Tính hợp pháp này, thông thường được thể hiện trong các ĐUQT mà Việt Nam là thành viên, hoặc được thực hiện trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại không trái với luật pháp quốc tế và pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, trong thực tế sự thỏa thuận chỉ phát huy hiệu quả trên cơ sở các ĐUQT song phương hoặc dựa trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại.

- *Về vấn đề đảm bảo an toàn và bảo mật*: tất cả các yêu cầu phải được cam kết bảo vệ tuyệt đối an toàn, bao gồm an toàn đối với những người đang trực tiếp

thực hiện hành vi tố tụng, cũng như đối với nhân chứng, người bị hại và những người khác có liên quan đến vụ án mà lực lượng Cảnh sát điều tra đang tiến hành thụ lý, điều tra.

- *Về chủ thể tiến hành*: là thủ trưởng, phó thủ trưởng và điều tra viên của Cơ quan CSĐT và cán bộ của cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo luật định. Ngoài ra, có thể có sự tham gia phối hợp của các cơ quan có thẩm quyền khác trong lực lượng Công an nhân dân.

Trên cơ sở những đặc điểm đặc thù của hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự được trình bày trên đây và khái quát từ các quy định của pháp luật, các thỏa thuận quốc tế được ghi nhận trong các ĐUQT (đa phương, song phương) do Nhà nước, Chính phủ ký kết hoặc gia nhập, các quy định của ngành Công an... thì Cơ quan CSĐT BCA có chức năng và nhiệm vụ chính sau đây:

*Một là*, đưa ra yêu cầu và thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự bằng việc sử dụng các kênh hợp tác (ngoại giao, cơ quan đầu mối trung ương, tổ chức Interpol, Aseanapol...);

*Hai là*, tổ chức tiến hành các hoạt động điều tra theo yêu cầu của phía nước bạn để thu thập tài liệu, chứng cứ, thu giữ bảo quản vật chứng, lấy lời khai của nhân chứng, trao đổi các thông tin, tài liệu có liên quan đến vụ án...;

*Ba là*, tổ chức, chỉ đạo thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự bao gồm:

- Thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức phân công lực lượng trực tiếp thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp của phía nước ngoài;

- Tổ chức phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài ngành Công an (cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh; cơ quan ngoại giao; VKSND; TAND...) thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự;

*Bốn là*, thông qua hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự, giải quyết các vụ án để tìm ra nguyên nhân, điều kiện phạm tội, từ đó yêu cầu các cơ quan và tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp khắc phục, ngăn ngừa tội phạm có yếu tố nước ngoài.

Năm là, thông qua hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự để đưa ra kiến nghị, đề xuất với Nhà nước, lãnh đạo BCA triển khai các hoạt động ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế, các chương trình hợp tác nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm và điều tra tội phạm có yếu tố nước ngoài.

### ***1.3.2. Hình thức thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự***

Căn cứ vào các quy định của pháp luật cũng như thực tiễn hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT BCA với cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, hiện nay có các phương thức thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự, đó là:

*Thứ nhất*, căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành của Việt Nam thì VKSND tối cao (Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp hình sự) là cơ quan đầu mối Trung ương của Việt Nam về tương trợ tư pháp về hình sự, thực hiện các hoạt động trao đổi, yêu cầu với cơ quan tư pháp của nước ngoài hoặc với cơ quan đầu mối trung ương của nước ngoài về tương trợ tư pháp về hình sự, như: Viện Công tố, Bộ Tư pháp, VKS quốc gia, Bộ Tổng chương lý, Văn phòng Tổng chương lý, Bộ Pháp luật và Nhân quyền, Ban trao đổi pháp luật với nước ngoài... Căn cứ vào quy định của Luật tương trợ tư pháp năm 2007, kênh này được sử dụng thường xuyên trong thời gian vừa qua, nhưng chủ yếu là lực lượng Cơ quan CSĐT BCA của Việt Nam thực hiện các yêu cầu ủy thác của phía nước ngoài thông qua VKSND tối cao. Đây là hình thức được thực hiện phổ biến, đã và đang mang lại hiệu quả dựa trên cơ sở sự tôn trọng lẫn nhau cùng hợp tác đấu tranh phòng, chống tội phạm giữa các quốc gia.

*Thứ hai*, thông qua lực lượng CSĐT công an một số tỉnh giáp biên thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự với Cảnh sát các nước láng giềng (Campuchia, Lào, Trung Quốc). Phương thức này được thực hiện dựa trên cơ sở mối quan hệ thân thiện giữa lực lượng CSĐT với Cảnh sát các nước láng giềng hoặc thông qua các chương trình hợp tác đảm bảo an ninh - trật tự đã được ký kết giữa Công an các tỉnh biên giới của Việt Nam với các địa phương giáp ranh của các quốc gia láng giềng này. Đây là một kênh hợp tác “đặc biệt” thông qua các mối quan hệ riêng biệt. Kênh hợp tác này đã và đang được lực lượng CSĐT áp dụng và mang lại hiệu quả nhất

định trong hoạt động điều tra các vụ án mà đối tượng phạm tội là người của các quốc gia đó gây án trên địa bàn các tỉnh biên giới Việt Nam rồi trốn về nước họ hoặc các đối tượng gây án ở Việt Nam rồi sau đó chạy trốn sang các quốc gia này.

*Thứ ba*, thông qua kênh hợp tác của Tổ chức Interpol để phối hợp thực hiện các hoạt động chuyển giao giấy tờ, hồ sơ tương trợ tư pháp hình sự. Đây là kênh thông tin đã được lực lượng CSĐT các cấp thuộc các đơn vị, địa phương khai thác và sử dụng thường xuyên thông qua Văn phòng Interpol Việt Nam và Văn phòng Interpol của các quốc gia thành viên hoặc thông qua mạng lưới sỹ quan liên lạc của Cảnh sát Việt Nam ở nước ngoài hoặc sỹ quan liên lạc của Cảnh sát nước ngoài tại Việt Nam. Trong thời gian vừa qua, kênh hợp tác này được đánh giá là nhanh nhạy và mang lại hiệu quả, không phải trải qua các thủ tục lễ tân phức tạp. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật Việt Nam, các hoạt động hợp tác này chỉ được coi là những hoạt động hỗ trợ cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp hình sự. Điều này thể hiện ở một số điểm như sau:

- Trước hết, hai hoạt động này có chung mục đích xác định, làm rõ sự thật của các vụ án cũng như đảm bảo việc điều tra, bắt giữ, giải quyết vụ án đạt hiệu quả.

- Hoạt động của Interpol nhằm kết nối các lực lượng thi hành pháp luật của các quốc gia với nhau thông qua việc chia sẻ, cung cấp nhanh các thông tin về đối tượng phạm tội, về các vụ án xảy ra có liên quan giữa các quốc gia. Hoạt động của Interpol có thể gọi là những hoạt động “tiền trạm” đi trước một bước nhằm đảm bảo khi có các yêu cầu chính thức về tương trợ tư pháp về hình sự thì việc thực hiện sẽ đạt kết quả tốt. Đồng thời, hoạt động của Interpol cũng là hoạt động song song với việc thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự, đảm bảo thông tin của nước yêu cầu đến được đúng cơ quan có thẩm quyền của nước được yêu cầu.

- Hoạt động Interpol là cách thức ngăn nhất để các cơ quan tư pháp có thẩm quyền của những nước chưa có quan hệ ngoại giao hoặc giữa các nước đó chưa ký kết hiệp định tương trợ tư pháp, hoạt động Interpol là biện pháp thay thế các yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự nhằm xác minh nhân thân, lai lịch, tiền án, tiền sự; kiểm chứng lời khai của các đối tượng liên quan; đi tìm sự thật vụ án; mở rộng điều tra vụ án....

Tuy nhiên, khi xem xét hoạt động Interpol đối với hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự, chúng ta không được nhầm lẫn hoặc đồng nhất hai hoạt động này làm một. Điểm phân biệt cơ bản của hai hoạt động này đó là: một bên hoạt động tương trợ tư pháp hình sự là hợp tác giữa các cơ quan tư pháp của các quốc gia với nhau; còn hoạt động Interpol là hoạt động hợp tác giữa cơ quan Cảnh sát với cơ quan Cảnh sát, hoặc giữa các cơ quan thực thi pháp luật thông thường của các quốc gia với nhau. Do vậy, trình tự, thủ tục thực hiện của từng hoạt động khác nhau.

Đây cũng có thể coi là một vấn đề cần xem xét để nhằm hoàn thiện lý luận về tương trợ tư pháp về hình sự của lực lượng CSĐT Công an các cấp trong giai đoạn hiện nay.

*Thứ tư*, thông qua hệ thống cơ quan đại diện ngoại giao của các nước tại Việt Nam và cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài (kênh Ngoại giao), đây cũng là kênh thông tin được thực hiện thường xuyên theo nguyên tắc “có đi có lại”.

### **Kết luận Chương 1**

Trong Chương 1, tác giả đã trình bày một số vấn đề lý luận chung về tương trợ tư pháp về hình sự. Tác giả đã đưa ra được khái niệm, đặc điểm, các nguyên tắc cơ bản cũng như phạm vi của hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự.

Dựa trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành của các quốc gia và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, luận văn cũng đã phân tích và trình bày cụ thể các phương thức thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp hình sự của Cơ quan CSĐT BCA, đó là: thông qua hợp tác của VKSND tối cao, kênh của tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế Interpol hoặc là qua hệ thống cơ quan đại diện ngoại giao của các nước tại Việt Nam và cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài.

Căn cứ vào quy định của Luật tương trợ tư pháp năm 2007, luận văn đã phân tích những nhiệm vụ cũng như các hình thức thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự do nước ngoài chuyển đến.

Kết quả nghiên cứu và phân tích của luận văn trong Chương 1 là cơ sở để tác giả đánh giá thực trạng việc thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp hình sự hiện nay của Cơ quan CSĐT BCA trong những năm gần đây ở chương tiếp theo.

## Chương 2

# CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÌNH HÌNH TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ DO CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

### 2.1. Cơ sở pháp lý của hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự

Ở Việt Nam, tương trợ tư pháp về hình sự được thực hiện theo quy định của các ĐUQT song phương hoặc đa phương mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia và pháp luật liên quan đến tương trợ tư pháp về hình sự gồm Luật tương trợ tư pháp, BLTTHS, BLHS và các quy định của một số luật khác như Luật phòng chống rửa tiền, Luật phòng chống tham nhũng, Luật phòng chống khủng bố,... và các văn bản hướng dẫn thi hành có các quy định về hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Việc áp dụng pháp luật nước ngoài chỉ được thực hiện theo quy định của ĐUQT mà Việt Nam là thành viên.

#### 2.1.1. Điều ước quốc tế

Trong thực tiễn quan hệ quốc tế, Việt Nam với các nước thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự cho nhau chủ yếu trên cơ sở các ĐUQT (điều ước song phương hoặc đa phương). Trong trường hợp không có ĐUQT thì có thể được áp dụng các nguyên tắc của luật tập quán quốc tế, đặc biệt là nguyên tắc “có đi có lại” được xác định qua thực tiễn thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự giữa các nước hữu quan.

##### *-Điều ước quốc tế đa phương:*

+ Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia ký năm 2000 (Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 8/7/2012 và Nghị định thư bổ sung năm 2000 về ngăn ngừa, loại trừ và trừng phạt buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em. Công ước quy định về hợp tác quốc tế trong việc tịch thu tài sản (Điều 13); xử lý tài sản do phạm tội mà có bị tịch thu hoặc tài sản bị tịch thu (Điều 14); tương trợ tư pháp về hình sự (Điều 18); chuyển giao vụ án hình sự (Điều 21);

+ Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003 (Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam từ năm 2009). Công ước quy định về tương trợ tư pháp về hình sự (Điều 46); chuyển giao vụ án hình sự (Điều 47); phối hợp điều



tra (Điều 49); kỹ thuật điều tra đặc biệt (Điều 50); hợp tác quốc tế trong việc tịch thu tài sản (Điều 55);

+ Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người (công ước chống tra tấn), ngày 01/12/1984, có hiệu lực từ ngày 26/6/1987 và có hiệu lực tại Việt Nam ngày 07/3/2015;

\* Các Công ước và nghị định thư về chống khủng bố:

+ Công ước về trừng trị việc chiếm giữ bất hợp pháp tàu bay, ký tại La Hay (Hà Lan) ngày 16/12/1970 (Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 08/01/1980);

+ Công ước về trừng trị những hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn hàng không dân dụng, ký tại Mông-trê-an ngày 23/9/1971 (Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 08/01/1980);

+ Nghị định thư về trừng trị các hành vi bạo lực bất hợp pháp tại các cảng hàng không phục vụ hàng không dân dụng quốc tế, bổ sung cho công ước về trừng trị những hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn hàng không dân dụng; Nghị định thư có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 24/9/1999;

+ Công ước về ngăn ngừa và trừng trị các tội phạm chống lại những người được hưởng sự bảo hộ quốc tế, trong đó có các viên chức ngoại giao, thông qua tại Niu-oóc ngày 14/12/1973 (Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 01/6/2002);

+ Công ước về trừng trị các hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn giao thông hàng hải (Rôm, ngày 10/3/1988) (Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 10/10/2002); Nghị định thư về trừng trị các hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn của các công trình cố định trên thềm lục địa (Rôm, ngày 10/3/1988);

+ Công ước quốc tế về trừng trị việc tài trợ cho khủng bố, thông qua tại Niu-oóc ngày 9/12/1999 (Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 25/10/2002);

+ Công ước về bảo vệ an toàn vật liệu hạt nhân, thông qua tại Viên, Áo ngày 26/10/1979; Văn bản sửa đổi Công ước về bảo vệ an toàn vật liệu hạt nhân, làm tại Viên, Áo ngày 8/7/2005;

\* Các Công ước và Nghị định thư về kiểm soát ma túy:  
+ Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961 của Liên hợp quốc (Nghị định thư 1972 sửa đổi Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961);  
+ Công ước quốc tế về chất hướng thần năm 1971;  
+ Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và các chất hướng thần năm 1988.

- *Điều ước quốc tế song phương:*

+ Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa các nước ASEAN được các quốc gia ASEAN ký vào ngày 29/11/2004 tại Ku-a-la Lăm-pua, Ma-lay-xi-a - là điều ước quốc tế đa phương đầu tiên về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự giữa các quốc gia Đông Nam Á. Đến nay, tất cả các nước thành viên ASEAN đã là thành viên của Hiệp định này. Hiệp định này có hiệu lực từ ngày 20/9/2005.

\* Hiện tại Việt Nam đã đàm phán và ký kết 17 hiệp định song phương về tương trợ tư pháp về hình sự với các nước bao gồm:

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CHXHCN Tiệp Khắc (CH Séc và Slô-va-ki-a kế thừa),* Hiệp định được ký kết ngày 12/10/1982 tại Pra-ha. Hiệp định gồm 4 phần và 81 điều, trong đó Phần II Chương I (Điều 58-60) quy định về tương trợ tư pháp về hình sự.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CH Cu Ba,* Hiệp định được ký kết ngày 30/11/1984. Hiệp định gồm 3 phần với 79 điều, trong đó Phần III Chương II và Chương III (Điều 74-78) quy định về tương trợ tư pháp về hình sự.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CHDCND Hung-ga-ri,* Hiệp định được ký kết ngày 18/01/1985 tại Hà Nội. Hiệp định gồm 4 phần với 98 điều, trong đó Phần III Chương II (các điều 58- 97) quy định về tương trợ tư pháp về hình sự.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CHDC Bun-ga-ri,* Hiệp định được ký kết ngày 03/10/1986 và phê chuẩn ngày 05/6/1987. Hiệp định gồm 11 chương và 79 điều, trong

đó từ Chương VIII đến Chương X (các điều 75-78) quy định tương trợ tư pháp về hình sự.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CH Ba Lan*, Hiệp định được ký kết vào ngày 22/3/1993. Hiệp định gồm 4 phần với 87 điều, trong đó, Phần III Chương III (Điều 52 đến Điều 85) quy định các vấn đề tương trợ tư pháp về hình sự.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CHDCND Lào*, Hiệp định được ký kết ngày 06/7/1998. Hiệp định gồm 6 chương với 77 điều, trong đó, Chương III (Điều 54-58) quy định về tương trợ tư pháp về hình sự.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Liên bang Nga và Nghị định thư bổ sung Hiệp định*, Hiệp định được ký tại Mát-xít-cơ-va, Liên bang Nga ngày 25/8/1998 thay thế Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Liên bang Xô Viết năm 1981. Ngày 23/4/2003, tại Mát-xít-cơ-va, hai Bên tiếp tục ký Nghị định thư bổ sung Hiệp định. Nghị định thư chính thức có hiệu lực vào ngày 27/7/2012 và Hiệp định có hiệu lực từ ngày 27/8/2012. Hiệp định gồm 4 phần với 88 điều, trong đó, Phần III Chương I (các điều 58-61) quy định các vấn đề về tương trợ tư pháp về hình sự.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CHND Trung Hoa*, Hiệp định được ký kết ngày 19/10/1998. Hiệp định gồm 6 chương và 34 điều, trong đó Chương IV (các điều 22-27) quy định về tương trợ tư pháp về hình sự.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý giữa CHXHCN Việt Nam và CH Ucraina*, Hiệp định này được ký kết ngày 06/4/2000. Hiệp định gồm 3 phần với 70 điều, trong đó, Phần II Chương III (các điều 48-49 và các điều 63-66) quy định về tương trợ tư pháp về hình sự.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CH Mông Cổ*, Hiệp định này được ký kết ngày 17/4/2000. Hiệp

định gồm 4 phần với 77 điều, trong đó Phần III (các điều 70-74) quy định về tương trợ tư pháp về hình sự.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CH Belarus*, Hiệp định này được ký ngày 14/9/2000 tại Min-xơ. Hiệp định gồm 4 phần và 95 điều, trong đó, Phần III Chương I (các điều 63-68), Chương III (các điều 86-91) quy định về tương trợ tư pháp về hình sự.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CHDCND Triều Tiên*, Hiệp định này được ký ngày 03/5/2002 tại Bình Nhưỡng. Hiệp định gồm 3 chương với 47 điều, trong đó, Phần II Chương II (các điều 31-32 và 45) quy định tương trợ tư pháp về hình sự.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Đại hàn dân quốc*, Hiệp định được ký ngày 15/9/2003 tại Xơ-un, Hàn Quốc, gồm 21 điều.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CH Ấn Độ*, Hiệp định được ký ngày 8/10/2007 tại Hà Nội, gồm 26 điều.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Liên hợp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len*, Hiệp định được ký ngày 13/01/2009 tại Hà Nội, gồm 31 điều.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CH An-giê-ri DCND*, Hiệp định được ký kết năm 2010, gồm 24 điều.

+ *Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CH In-đô-nê-xi-a*, Hiệp định được ký kết ngày 27/6/2013, gồm 25 điều.

### **2.1.2. Pháp luật trong nước**

#### **- Luật tương trợ tư pháp năm 2007**

Luật tương trợ tư pháp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam Khóa XII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2008. Luật gồm 7 chương với 72 điều quy định nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong tương trợ tư pháp.

Chương III Luật tương trợ tư pháp (Điều 17-31) quy định về tương trợ tư pháp về hình sự.

*- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*

BLTTHS năm 2015 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27/11/2015. Bộ luật dành riêng Phần thứ tám quy định về hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự bao gồm các quy định về phạm vi hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự (Điều 491); các nguyên tắc hợp tác (Điều 492); cơ quan trung ương trong hợp tác quốc tế về tố tụng hình sự (Điều 493); giá trị pháp lý của đồ vật, tài liệu thu thập qua hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự (Điều 494); việc tiếp nhận, chuyển giao tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án (Điều 497).

*- Luật phòng, chống rửa tiền năm 2012*

Chương IV Luật phòng, chống rửa tiền quy định về hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền bao gồm: nguyên tắc chung về hợp tác quốc tế (Điều 46); nội dung hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền (Điều 47); trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền (Điều 48).

*- Luật phòng, chống tham nhũng sửa đổi, bổ sung năm 2012*

Chương VII Luật phòng, chống tham nhũng quy định về hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng bao gồm: nguyên tắc chung về hợp tác quốc tế (Điều 89); trách nhiệm thực hiện hợp tác quốc tế (Điều 90).

*- Luật phòng, chống khủng bố năm 2013*

Chương VI Luật phòng, chống khủng bố quy định về hợp tác quốc tế về phòng, chống khủng bố bao gồm: nguyên tắc hợp tác quốc tế (Điều 36); nội dung, trách nhiệm hợp tác quốc tế (Điều 37); hợp tác quốc tế giải quyết vụ khủng bố (Điều 38).

- Nghị định số 92/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tương trợ tư pháp về chế độ báo cáo, thông báo hoạt động tương trợ tư pháp;

- Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BNG ngày 16/8/2013 của liên ngành VKSND tối cao, TAND tối cao, BCA, Bộ Tư

pháp, Bộ Ngoại giao về hướng dẫn việc tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, vật chứng của vụ án để yêu cầu nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự.

## **2.2. Tình hình tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an**

### ***2.2.1. Khái quát tình hình tội phạm có yếu tố nước ngoài có liên quan đến hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự***

#### *2.2.1.1. Tình hình tội phạm có yếu tố nước ngoài xảy ra ở Việt Nam*

Mở cửa và hội nhập với kinh tế thế giới đã giúp Việt Nam có nhiều thuận lợi và cơ hội trong phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, mặt trái của quá trình hội nhập đã tác động không nhỏ đến tình hình an ninh trật tự. Đó là sự xuất hiện ngày càng nhiều các băng nhóm tội phạm có tổ chức, hoạt động xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài... tạo ra những khó khăn, thách thức lớn cho các cơ quan bảo vệ pháp luật, đặc biệt là lực lượng Công an nhân dân.

Theo tài liệu của Văn phòng Interpol Việt Nam, hiện nay trên cả nước có khoảng hơn nửa triệu người nước ngoài sinh sống, làm ăn, trong số đó người có quốc tịch Trung Quốc chiếm gần 20%, Hàn Quốc chiếm 16%, Mỹ chiếm 10%, Ôx-trây-lia chiếm gần 8%, Đài Loan chiếm hơn 5% và quốc tịch khác; trong số này có nhiều đối tượng vi phạm pháp luật Việt Nam. Theo số liệu thống kê cho thấy, trung bình hàng năm xảy ra khoảng 200 vụ, việc vi phạm pháp luật có yếu tố nước ngoài liên quan đến khoảng 350 đối tượng, trong đó tội phạm xâm phạm trật tự xã hội chiếm khoảng 58% về số vụ và 60% về số đối tượng; tội phạm về kinh tế chiếm khoảng 23% về số vụ và 20% về số đối tượng; tội phạm về ma túy chiếm khoảng 11% về số vụ và 10% về số đối tượng; còn lại là tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Nhìn chung, thời gian gần đây, tình hình tội phạm có yếu tố nước ngoài diễn biến phức tạp và ngày một gia tăng về cả số vụ lẫn tính chất, mức độ nghiêm trọng. Nhất là sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), thực tiễn công tác đấu tranh chống các loại tội phạm này cho thấy, các hoạt động phạm tội có yếu tố nước ngoài xảy ra ở Việt Nam tập trung vào một số nhóm tội phạm sau đây:

- *Tội phạm xâm phạm trật tự xã hội*: thủ đoạn hoạt động phạm tội của các đối tượng này ngày càng tinh vi với sự câu kết với các băng, nhóm, các đối tượng người

địa phương. Hoạt động phạm tội chủ yếu là tổ chức mại dâm, tổ chức đánh bạc, cá độ bóng đá quốc tế qua mạng internet, bảo kê, trộm cắp cước phí viễn thông quốc tế... Phát hiện nhiều đường dây mua bán phụ nữ, trẻ em ra nước ngoài hoạt động trên phạm vi rộng, gây ra hàng chục vụ mới bị triệt phá; một số đường dây núp dưới danh nghĩa dịch vụ môi giới hôn nhân với nước ngoài, tổ chức đưa phụ nữ sang Trung Quốc, Ma-lai-sia, Sin-ga-po hoạt động mại dâm. Đã xuất hiện một số vụ án giết người liên quan đến người nước ngoài do mâu thuẫn trong làm ăn, kinh doanh, nổi lên là hoạt động của các đối tượng người Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, người gốc Phi...

- *Tội phạm về kinh tế*: thời gian qua, ngày càng có nhiều doanh nghiệp nước ngoài và người nước ngoài đến Việt Nam với nhiều mục đích khác nhau như đầu tư kinh doanh, du lịch, thăm thân... Bên cạnh những lợi ích kinh tế đem lại cho đất nước, cũng có không ít đối tượng lợi dụng cơ hội này để vào Việt Nam hoạt động phạm tội, gây ra nhiều vấn đề phức tạp cho an ninh, trật tự. Xuất hiện tình trạng một số công ty nước ngoài vào Việt Nam đăng ký, đầu tư kinh doanh nhưng trên thực tế không thực hiện hoạt động kinh doanh mà lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nổi lên là lừa đảo trong thực hiện các hợp đồng kinh tế, thế chấp tài sản vay vốn ngân hàng khi làm ăn thua lỗ các đối tượng đã cao chạy, xa bay để lại khối tài sản là máy móc đã cũ, lỗi thời.. điển hình nổi lên các vụ này thường xảy ra tại tỉnh Bình Dương. Thủ đoạn là thành lập các công ty “bình phong” rồi thông qua các công ty môi giới để ký kết hợp đồng sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, lợi dụng sự yếu kém về nghề nghiệp các đối tượng đã thế chấp tài sản để giải ngân vay vốn ngân hàng, khi được giải ngân các đối tượng người nước ngoài ôm toàn bộ số tiền hàng triệu đô la bỏ trốn về nước ngoài; điển hình như Công ty liên doanh Lifepro Việt Nam đã lừa đảo chiếm đoạt của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nam Hà Nội với số tiền gần 2.500 tỷ đồng.

- *Tội phạm sử dụng công nghệ cao*: cũng diễn biến phức tạp, nổi lên là các hành vi trộm cắp cước viễn thông quốc tế, làm giả thẻ tín dụng để rút tiền trong tài khoản cá nhân (một số vụ các đối tượng người Trung Quốc, Ma-lai-sia làm thẻ tín dụng giả, hộ chiếu giả để mua hàng hóa tại các siêu thị ở Việt Nam), phương thức thủ đoạn hoạt động phạm tội tinh vi và luôn có sự câu kết giữa các đối tượng trong và ngoài nước. Tội phạm tiền giả, nhất là tiền Việt Nam và các loại ngoại tệ mạnh như đô la Hồng

Kông, đô la Mỹ... đã xuất hiện không chỉ ở thị trường tự do mà đã được bọn tội phạm lợi dụng những sơ hở trong hệ thống thanh toán ngân hàng để lưu hành.

- *Tội phạm ma túy*: hoạt động buôn bán ma túy liên quan đến người nước ngoài ở Việt Nam cũng diễn biến hết sức phức tạp, đã hình thành nhiều đường dây buôn bán ma túy xuyên quốc gia, liên quan đến nhiều nước là Trung Quốc, Cam-pu-chia, Lào, Canada, Ôx-trây-li-a. Nguồn ma túy từ nước ngoài vào Việt Nam chủ yếu qua các tuyến biên giới phía Bắc (từ Trung Quốc, Lào vào Việt Nam qua các tỉnh Điện Biên, Sơn La, Lạng Sơn...), tuyến biên giới miền Trung (từ Lào về Việt Nam qua các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị...), tuyến biên giới Tây Nam (từ Cam-pu-chia vào Việt Nam qua các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Tây Ninh...). Nhiều đối tượng người nước ngoài đã lợi dụng, núp danh nghĩa đi du lịch để vận chuyển ma túy vào Việt Nam tiêu thụ hoặc trung chuyển đưa sang nước thứ ba. Điển hình ngày 27/7/2015 Cục CSĐT tội phạm ma túy BCA đã phối hợp bắt giữ vụ mua bán trái phép chất ma túy với số lượng 490 bánh Hê-rô- in được đối tượng ngụy trang trong bình ga công nghiệp để vận chuyển lên biên giới phía bắc đưa sang Trung Quốc, đây được đánh giá là vụ mua bán, vận chuyển ma túy với số lượng lớn nhất từ trước đến nay với thủ đoạn cất giấu tinh vi lần đầu được ghi nhận tại Việt Nam.

#### *2.2.1.2. Tình hình tội phạm do cộng đồng người Việt Nam gây ra ở nước ngoài*

Theo tài liệu của Ủy ban nhà nước về người nước ngoài (Bộ Ngoại giao) ở nước ngoài hiện nay có hơn 4,5 triệu người Việt Nam định cư sinh sống và hàng vạn người Việt Nam đang ở nước ngoài với nhiều hình thức khác nhau, nhiều nhất là ở các nước Liên bang Nga, CH Séc và Slôvakia, Ba Lan, Hunggari, CH Liên bang Đức, Mỹ, Ca-na-đa v.v... Phần lớn họ là người lương thiện có đóng góp xây dựng quê hương thứ hai, tuân thủ pháp luật nước sở tại; nhiều người là nhà khoa học, nhà kinh doanh thành đạt... nhưng cũng không ít người vi phạm pháp luật, thậm chí gây ra những tội phạm nghiêm trọng ở nước sở tại. Theo thống kê của Văn phòng Interpol Việt Nam, hàng năm Cảnh sát Việt Nam tiếp nhận và xử lý khoảng 800 lượt thông tin từ Cảnh sát nước ngoài liên quan đến hoạt động phạm tội của các đối tượng người Việt Nam ở nước ngoài. Nổi lên trước hết là hoạt động trồng cây cần sa, buôn lậu ma túy nhỏ lẻ của các băng nhóm, các đối tượng người Việt Nam



tại Anh, Ca-na-đa... Những đối tượng liên quan đến hoạt động này chủ yếu là những đối tượng đã từng có tiền án, tiền sự hoặc thậm chí đang bị truy nã tại Việt Nam, chúng bỏ trốn ra nước ngoài, câu kết với các đối tượng người Việt khác hoặc các băng nhóm người bản địa để trồng cây cần sa tại những nhà máy, những trang trại bí mật tại các khu ngoại ô ở Lôn-đôn, Man-ches-ter (của Anh), Van-cu-vơ, Tô-rôn-tô (của Ca-na-đa)... hoặc thậm chí ngay trong các khu nhà kính với sự hỗ trợ của các phương tiện khoa học kỹ thuật. Qua các báo cáo tổng hợp tình hình cho thấy, hầu hết các vụ án hình sự có sự tham gia của các đối tượng người Việt Nam và có liên quan đến ma túy xảy ra tại Vương quốc Anh, Ca-na-đa đều là những vụ án rất nghiêm trọng, cơ quan thi hành pháp luật của các nước sở tại thường rất quan tâm và mất nhiều thời gian để điều tra.

Tại các nước ở khu vực châu Âu như: Đức, CH Séc, Ba Lan, Liên bang Nga... các đối tượng người Việt lại chủ yếu câu kết thành các băng, ổ nhóm và tham gia vào các hoạt động phạm tội như: lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp, buôn lậu, buôn bán hàng cấm (tập trung nhiều ở CH Séc, Liên bang Nga). Những đối tượng tham gia hầu hết là những đối tượng không có việc làm tại Việt Nam, xuất cảnh từ Việt Nam sang CH Séc, Liên bang Nga để lao động, làm ăn buôn bán tại các khu chợ người Việt như chợ Vòm tại Mát-xcơ-va, những khu chợ tại thủ đô Pra-ha... Sau đó thực hiện các hoạt động phạm tội để kiếm lợi nhuận bất chính. Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, tại những địa bàn có nhiều người lao động Việt Nam làm việc như: Ma-lai-si-a, Đài Loan, Hàn Quốc xuất hiện ngày càng nhiều những hoạt động phạm tội nghiêm trọng như: giết người do mâu thuẫn cá nhân, cướp tài sản, trộm cắp tài sản...

Đặc biệt, từ nhiều năm nay, một loạt hoạt động phạm tội nguy hiểm khác của các đối tượng người Việt Nam tại nước ngoài đã và đang là những mối quan tâm chú ý của các cơ quan thi hành pháp luật trong nước, đó là hoạt động khủng bố, chống phá Nhà nước Việt Nam của các tổ chức, nhóm người Việt lưu vong ở Mỹ, Ô-x-trây-li-a, Pháp, Đức... Điển hình như tổ chức Chính phủ lâm thời Việt Nam tự do của Nguyễn Hữu Chánh, tổ chức đảng Việt Tân của Hoàng Cơ Minh... Các đối tượng này không chỉ tiến hành các hoạt động về chính trị mà chúng sử dụng các chiêu bài để tiến hành các hoạt động câu kết với tội phạm hình sự hoặc trực tiếp

thực hiện các hoạt động phạm tội như: lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản, buôn bán ma túy, tổ chức đưa người nhập cư bất hợp pháp để gây quỹ bất hợp pháp... Tuy nhiên cho đến nay, do có sự ngăn chặn kịp thời của các lực lượng chức năng nên chưa xảy ra một vụ việc nào lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng đối với Nhà nước Việt Nam.

Nhìn chung tình hình tội phạm có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam và tình hình tội phạm do người Việt Nam ở nước ngoài thời gian qua có những diễn biến phức tạp, gây ra những khó khăn không nhỏ đối với các lực lượng chức năng của BCA trong công tác quản lý, theo dõi, phòng ngừa và đặc biệt là công tác điều tra, xử lý. Và tình hình này cũng đã tác động nhiều đến hoạt động hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm, mà trực tiếp là các hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự của lực lượng CSĐT Công an các cấp, trong đó có Cơ quan CSĐT BCA, thời gian qua hoạt động này đã ngày một nhiều hơn, phức tạp hơn.

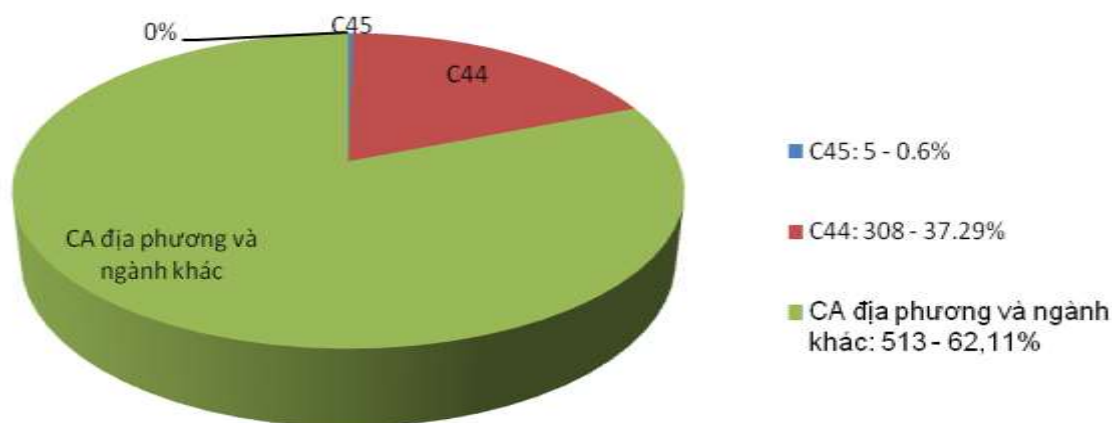
### ***2.2.2. Kết quả thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an giai đoạn 2011 - 2015***

Theo số liệu thống kê của Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự - VKSND tối cao từ năm 2011 đến tháng 12 năm 2015 Cơ quan CSĐT BCA, Công an các cấp và ngành khác đã thực hiện và yêu cầu thực hiện tổng số 870 yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự, trong đó phía nước ngoài yêu cầu Việt Nam thực hiện 826 tương trợ tư pháp về hình sự, chiếm đa số (94,9%); ngược lại, các cơ quan tiến hành tố tụng của Việt Nam yêu cầu nước ngoài thực hiện 44 yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự, chiếm tỷ lệ nhỏ (5,1%).

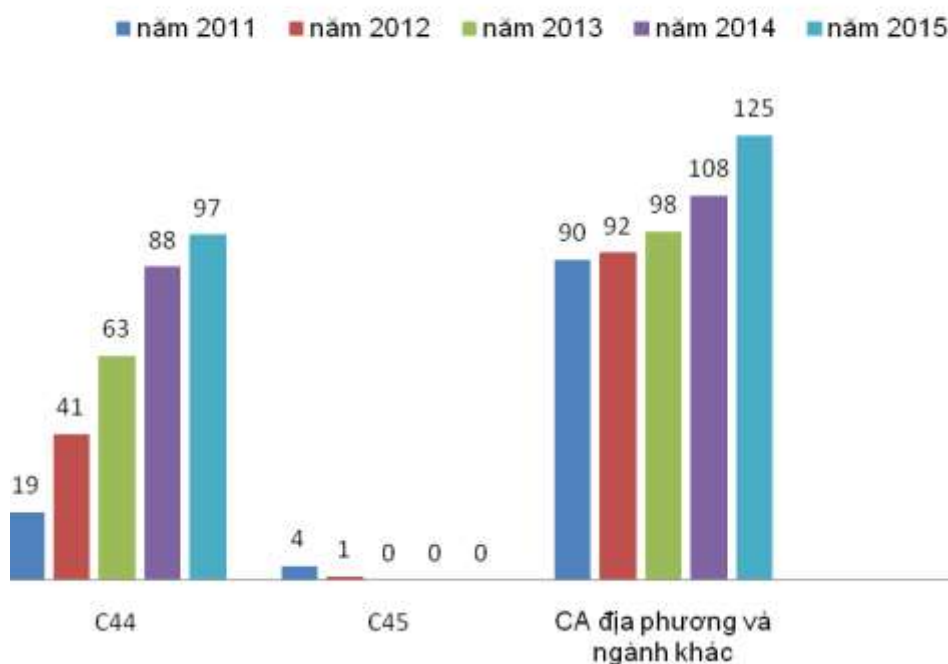
Phân tích trong tổng số 826 yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự từ phía nước ngoài thì: Cơ quan CSĐT BCA đã thực hiện tổng số 313 yêu cầu (chiếm tỷ lệ 38,3%), Công an các địa phương và một số đơn vị ngoài ngành khác thực hiện 513 yêu cầu (chiếm tỷ lệ 61,7%). Các yêu cầu tương trợ tư pháp của nước ngoài yêu cầu hàng năm đều tăng, ví dụ Cơ quan CSĐT BCA (C44) năm 2015 thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài tăng 10,2% so với năm 2014; Công an đơn vị địa phương và ngành khác thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài năm 2015 tăng 15,7% so với năm 2014.

*(Xem Bảng 2.1 và biểu đồ phân tích dưới đây)*

**Biểu đồ phân tích tỷ lệ các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài đề nghị Việt Nam thực hiện (giai đoạn 2011 – 2015)**



**Tổng số yêu cầu tương trợ tư pháp của nước ngoài yêu cầu Việt Nam thực hiện từ năm 2011 đến tháng 12 năm 2015**



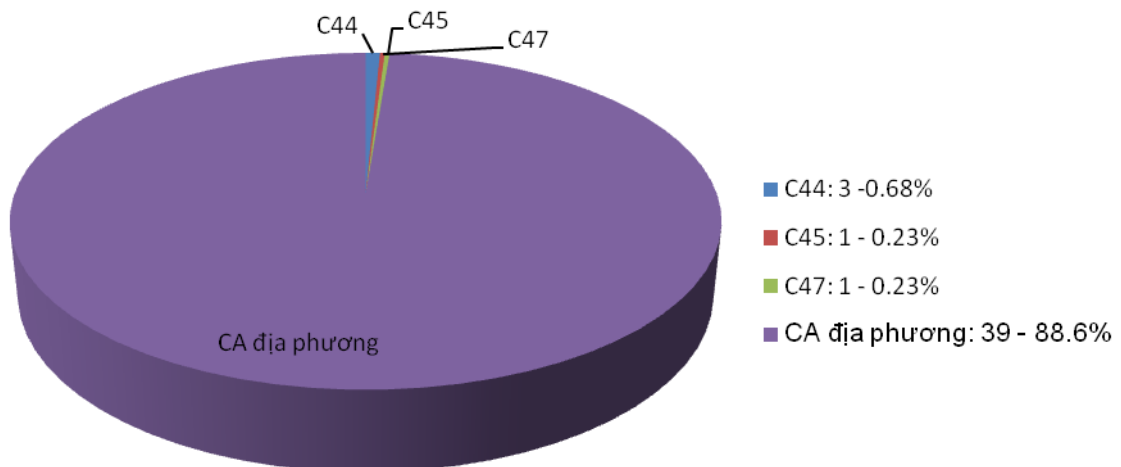
(Nguồn: Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp hình sự - Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Cơ quan CSĐT Công an các cấp của Việt Nam đã yêu cầu phía nước ngoài thực hiện tổng số 44 yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự, trong đó Cơ quan CSĐT BCA đã đề nghị 05 yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự gửi đến các nước CH Séc,

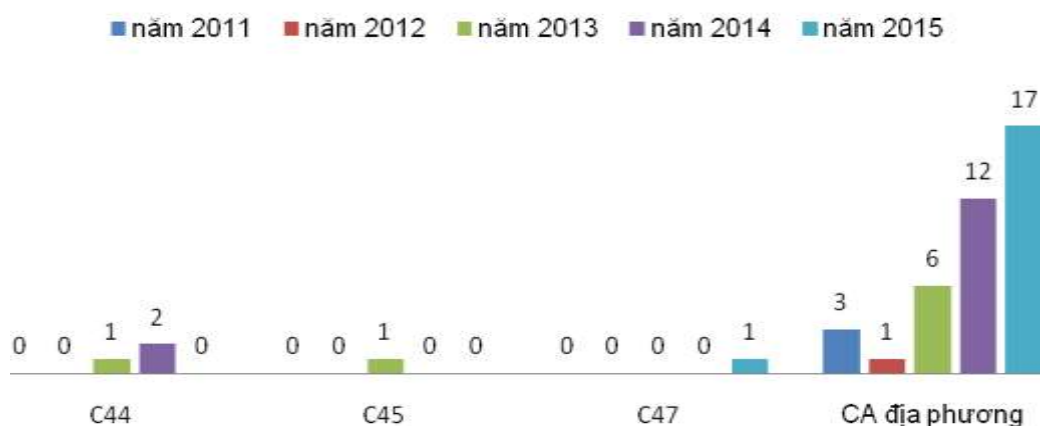
Đại hàn dân quốc, Vương quốc Thái Lan, Liên bang Nga và Hoa Kỳ (chiếm tỷ lệ 11,4%), Cơ quan CSĐT Công an các địa phương đã đề nghị 39 yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự đến các nước chủ yếu là các nước Đông Nam Á, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Liên bang Nga.. (chiếm tỷ lệ 88.6%); trong tổng số các yêu cầu đề nghị tương trợ tư pháp về hình sự của các cơ quan tố tụng Việt Nam yêu cầu nêu trên chiếm đến 85% yêu cầu gửi đến các nước đã ký Hiệp định tương trợ tư pháp với Việt Nam, còn lại được yêu cầu thực hiện theo nguyên tắc có đi, có lại. Nội dung các yêu cầu này chủ yếu liên quan đến việc thu thập, cung cấp chứng cứ, xác minh lý lịch, tổng đạt tài liệu, giấy tờ; liên quan đến nhiều lĩnh vực và tội phạm nghiêm trọng như tham ô tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cố ý làm trái quy định của Nhà nước, các tội phạm về ma túy.... Đáng chú ý có một vài yêu cầu phát sinh đề nghị cơ quan có thẩm quyền nước ngoài hỗ trợ thực hiện việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Ví dụ như vụ án Đại lộ Đông Tây và Môi trường nước thành phố Hồ Chí Minh (Vụ PCI); vụ án Vinashin, Vinalines...

*(Xem Bảng 2.2 và biểu đồ phân tích dưới đây)*

**Biểu đồ phân tích tỷ lệ các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam đề nghị nước ngoài thực hiện (gia đoạn 2011 – 2015)**



**Tổng số yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự do Việt Nam yêu cầu nước ngoài thực hiện từ năm 2011 đến tháng 12 năm 2015**



(Nguồn: Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp hình sự - Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Qua khảo sát, đa số các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự giữa Việt Nam với nước ngoài được thực hiện thông qua kênh VKSND tối cao và kênh ngoại giao (thông thường đây là các yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự đã được VKSND tối cao tiếp nhận từ các cơ quan tư pháp hình sự hoặc cơ quan đầu mối Trung ương về tương trợ tư pháp hình sự của nước ngoài hoặc từ các cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam, sau đó VKSND tối cao chuyển các yêu cầu này đến các cơ quan CSĐT có thẩm quyền thực thi theo quy định của pháp luật TTTHS và Luật tương trợ tư pháp). Đây là kênh hợp tác tương trợ được thực hiện theo quy định của Luật tương trợ tư pháp, các hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý song phương đã được ký kết giữa Việt Nam với nước ngoài. Do vậy, chủ yếu các yêu cầu này đến từ các quốc gia đã ký Hiệp định tương trợ tư pháp hình sự với Việt Nam và các quốc gia có số đông công dân Việt Nam sinh sống. Trong số các yêu cầu này, thì yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự do phía nước ngoài yêu cầu chiếm tuyệt đại đa số (chiếm hơn 80%), chỉ có rất ít các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự do phía Việt Nam yêu cầu để phục vụ cho hoạt động điều tra tội phạm có yếu tố nước ngoài (chiếm gần 20%).

### ***2.2.3. Những kết quả đạt được và hạn chế trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự***

#### ***2.2.3.1. Những kết quả đạt được***

Trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay, hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT BCA do có nhiều sự thay đổi về cơ chế, chính sách pháp luật nên đã có những ảnh hưởng nhất định đến kết quả thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp hình sự. Tuy nhiên, qua nghiên cứu, khảo sát, phân tích và tổng hợp chung lại, chúng tôi nhận thấy hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT BCA từ năm 2011 đến nay có thể đánh giá chung là đạt được những kết quả chủ yếu sau đây:

- Về hoạt động tổng đạt các loại giấy tờ, hồ sơ, tài liệu có liên quan: Hoạt động này diễn ra giữa Việt Nam với các quốc gia khác khi một bên có yêu cầu tương trợ tư pháp về việc tổng đạt, chuyển giao các loại giấy tờ, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến vụ án hình sự để phục vụ hoạt động điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự xảy ra theo quy định của pháp luật quốc gia đó. Trong thực tế, các loại giấy tờ, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến vụ án hình sự cần được tổng đạt, chuyển giao chủ yếu là tổng đạt giấy triệu tập bị can, bản cáo trạng, các loại quyết định, bản án, lệnh trừng phạt, trong đó việc tổng đạt bản cáo trạng chiếm tỷ lệ đa số. Theo thống kê, từ năm 2011 đến tháng 11 năm 2015, thông qua kênh VKSND tối cao Cơ quan CSĐT BCA đã tiếp nhận, xử lý 92 yêu cầu về việc tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu pháp lý có liên quan đến hoạt động điều tra, xử lý các vụ án hình sự ở Việt Nam và nước ngoài (chiếm khoảng 29,3%) trong tổng số các yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự của Cơ quan CSĐT BCA thực hiện. Trong thời gian vừa qua Cơ quan CSĐT BCA cũng đã yêu cầu và thực hiện rất nhiều các yêu cầu về các hoạt động tương trợ tư pháp liên quan đến lĩnh vực này, đặc biệt các yêu cầu này nhiều nhất là từ CH Séc, CH Ba Lan... yêu cầu tổng đạt liên quan đến các đối tượng là người Việt Nam, chủ yếu là bị khởi tố về tội trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng, vi phạm nhân mác, bản quyền hàng hóa... theo luật của CH Séc và của nước sở tại.

Chúng ta có thể lấy một số ví dụ về thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự, cụ thể là:

Ngày 03/6/2013 Cơ quan CSĐT BCA đã tiếp nhận hồ sơ từ VKSND tối cao đề nghị thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp của CH Ba Lan tại Công hàm số PG V Oz 663/13 ngày 25/4/2013 của VKS quốc gia nước CH Ba Lan, với nội dung: đề nghị triệu tập và tổng đạt các quyết định của Tòa án CH Ba Lan cho các đối tượng Cao Xuân Sao và Dương Thu Hà vi phạm nguyên tắc “không nộp bản báo cáo tài chính cho Tòa án đăng ký theo thẩm quyền địa lý,, của Luật kế toán CHBa Lan. Tuy nhiên, phía CH Ba Lan cũng không xác định được Cao Xuân Sao và Dương Thu Hà ở đâu (vẫn còn ở Ba Lan hay đã về Việt Nam) và cũng không có thông tin nhân thân cụ thể nên việc triệu tập và tổng đạt đã không thực hiện được.

Ngày 03/10/2015, Cơ quan CSĐT BCA đã tiếp nhận hồ sơ từ VKSND tối cao đề nghị thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp của CH Séc tại Công hàm số 1336/2015-Hanoi do Đại sứ quán CH Séc tại Hà Nội chuyển tới, với nội dung: đề nghị tổng đạt hồ sơ, quyết định của Tòa án huyện Strakonice, CH Séc cho công dân Việt Nam là Phạm Minh Sơn, sinh ngày 11/1/1973, về hành vi sao nhãng trợ cấp nuôi dưỡng theo Điều 196, mục 1, mục 3 Bộ luật hình sự Cộng hòa Séc.

Nhìn chung, các hoạt động tương trợ tư pháp hình sự liên quan đến việc tổng đạt các loại giấy tờ, hồ sơ, tài liệu pháp lý giữa Việt Nam với nước ngoài được thực hiện tương đối thuận lợi. Đây chủ yếu là những hoạt động có tính chất đơn thuần, không phức tạp như những hoạt động điều tra khác, đa số các hồ sơ đều được Cơ quan CSĐT BCA thực thi với đầy đủ trách nhiệm, dựa trên cơ sở quy định của luật pháp quốc tế, các hiệp định đã được ký kết và nguyên tắc có đi có lại. Hoạt động này phần nào đã đáp ứng tốt cho các yêu cầu phục vụ điều tra, xử lý các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài liên quan đến Việt Nam và các nước đối tác.

- Về hoạt động thu thập, cung cấp chứng cứ phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án hình sự: hoạt động tương trợ này được thực hiện khi có yêu cầu điều tra thu thập tài liệu chứng cứ ở nước ngoài để phục vụ cho công tác điều tra các vụ án hình sự ở Việt Nam, hoặc hỗ trợ thực hiện các yêu cầu tương trợ theo ủy thác tư pháp về hình sự của phía nước ngoài. Nội dung của lĩnh vực hợp tác tương trợ tư pháp hình sự này có liên quan đến rất nhiều hoạt động tác nghiệp điều tra, nhằm hỗ

trợ cho cả hai phía Việt Nam và nước ngoài trong việc giải quyết xử lý các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài đã xảy ra.

Có thể nói rằng, trong mỗi vụ án hình sự thì hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của các đối tượng trong vụ án có vai trò đặc biệt quan trọng. Đây là hoạt động truy tìm, thu thập theo các quy định của pháp luật Tố tụng hình sự của mỗi quốc gia, do các cơ quan tư pháp (cơ quan tiến hành tố tụng) và người tiến hành tố tụng thực hiện (ở Việt Nam là CQĐT và điều tra viên). Tuy nhiên, đối với các vụ án có liên quan đến các quốc gia khác nhau (đối tượng, bị hại, chứng cứ, phương tiện phạm tội...) thì hoạt động thu thập chứng cứ lại càng khó khăn do sự ngăn cách của vị trí địa lý và pháp luật giữa các quốc gia. Vì vậy, hoạt động hợp tác, phối hợp, giúp đỡ để thực hiện các yêu cầu của quốc gia khác trong thu thập tài liệu, chứng cứ càng có vai trò quan trọng hơn bao giờ hết. Nó là yếu tố quyết định đến hoạt động điều tra, giải quyết, xử lý vụ án hình sự và các đối tượng phạm tội.

Diễn hình: năm 2012, Văn phòng Cơ quan CSĐT BCA (C44) đã phối hợp với Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (C50), Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm xác lập chuyên án trộm cắp tài sản qua mạng Internet, bắt giữ các đối tượng lấy cắp thông tin thẻ tín dụng, sau đó sử dụng để mua hàng từ nước ngoài và chuyển hàng về Việt Nam để tiêu thụ (trong đó có một số đối tượng là người Việt Nam). Các đối tượng này cũng chính là những đối tượng cầm đầu một đường dây và nằm trong chuyên án do CQĐT của Bộ An ninh nội địa Mỹ đang đấu tranh từ lâu nhưng chưa phát hiện ra. Được tin Cơ quan CSĐT BCA bắt được các đối tượng cầm đầu, Bộ An ninh nội địa Mỹ đã có công văn đề nghị lãnh đạo BCA, Thủ trưởng Cơ quan CSĐT BCA đồng ý cho người vào Trại tạm giam T16 để tham gia hỏi cung, lấy lời khai các đối tượng và làm rõ các hành vi phạm tội liên quan đến các đối tượng khác ở bên Mỹ thuộc vụ án do CQĐT Bộ An ninh nội địa Mỹ đang điều tra.

+ Cuối năm 2015 Văn phòng Cơ quan CSĐT phối hợp với các đơn vị liên quan đã đề xuất báo cáo lãnh đạo BCA cho phép đoàn cán bộ thực thi pháp luật của Hoa Kỳ được phép vào Việt Nam để lấy lời khai của các nhân chứng là người Việt Nam, đang



sinh sống tại Việt Nam trong vụ án Nguyễn Văn Long âm mưu giết người Việt Nam tại Hoa Kỳ.

+ Vụ tương trợ tư pháp của Liên bang Nga liên quan đến công dân Việt Nam là Nguyễn Thị Lệ Thủy bị bắt về hành vi mua bán trái phép các chất ma túy có tổ chức trên quy mô lớn theo quy định tại Điều 30, Điều 228.1 BLHS Liên bang Nga và phía bạn đề nghị Việt Nam xác định về quốc tịch, hộ chiếu và các giấy tờ cá nhân, lý lịch cá nhân, tiền án tiền sự, tình trạng nghiện hút, bệnh lý và tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị Lệ Thủy. Mất rất nhiều thời gian xác minh tại nhiều địa phương và có căn cứ xác định người có tên và lai lịch Nguyễn Thị Lệ Thủy như phía Liên bang Nga cung cấp hiện đang sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, còn đối tượng phía Liên bang Nga bắt tạm giam có tên thật là Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1982. Khi xuất cảnh sang Liên bang Nga Nguyễn Thị Loan đã sử dụng giấy tờ (hộ chiếu) mang tên chị gái Nguyễn Thị Lệ Thủy.

Nhìn chung trong thời gian qua hoạt động tương trợ tư pháp hình sự trong việc thu thập, cung cấp chứng cứ giữa cơ quan CSĐT BCA với các cơ quan tư pháp của nước ngoài đã đạt được những kết quả nhất định, đã chủ động và giải quyết, tháo gỡ được nhiều vụ án hình sự có liên quan giữa các quốc gia với Việt Nam. Quá trình thực hiện có sự phối hợp thường xuyên giữa cơ quan tư pháp của các quốc gia với Cơ quan CSĐT BCA và giữa Cơ quan CSĐT BCA với các đơn vị chức năng khác thuộc BCA. Cơ quan CSĐT BCA đã căn cứ vào những quy định của các văn bản về hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm, các quy định của pháp luật Việt Nam: BLHS, BLTTHS, Luật tương trợ tư pháp năm 2007 cũng như các quy định khác của ngành Công an để thực thi, đảm bảo các hoạt động thu thập, cung cấp chứng cứ có giá trị về mặt pháp lý và có thể giúp các quốc gia gửi yêu cầu đưa vào hồ sơ vụ án làm chứng cứ, chứng minh và xử lý các đối tượng phạm tội theo pháp luật. Điều này đã giúp cho quá trình tương trợ tư pháp diễn ra nhanh chóng, rút ngắn thời gian cho việc giải quyết vụ án hình sự.

Nhìn chung, các hoạt động thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp của nước ngoài đều được tiến hành một cách khẩn trương, trách nhiệm; bên cạnh việc giải quyết đảm

bảo về luật pháp cũng như giá trị pháp lý, còn tính đến các yếu tố chính trị, ngoại giao giữa các cơ quan tư pháp và giữa nhà nước Việt Nam với quốc gia đó.

- Về hoạt động truy cứu trách nhiệm hình sự: qua khảo sát cho thấy, các yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự giữa Việt Nam với các nước được thực hiện chủ yếu khi các đối tượng phạm tội đã thực hiện tội phạm ở nước ngoài sau đó trốn về Việt Nam hoặc phạm tội ở Việt Nam rồi trốn ra nước ngoài và cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự của phía nước ngoài và của phía Việt Nam yêu cầu thực hiện tương trợ về việc truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hoạt động tương trợ này được thực hiện giữa Việt Nam với các nước là không nhiều, đến nay Cơ quan CSĐT BCA thực hiện tổng số 3 yêu cầu. Điển hình là vụ việc sau đây:

Vụ Đỗ Thanh Sơn, nơi ĐKNKTT: số 45/39-Miếu Hai Xã, phường Dur Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, hiện trú tại: số 8 Prague, 16 phố Stejskalova thuộc CH Séc, phạm tội giết người ở CH Séc sau đó trốn về Việt Nam và Sơn đã đến Phòng Cảnh sát truy nã, Công an thành phố Hải Phòng để đầu thú về hành vi giết người của mình. Nếu căn cứ vào Khoản 1 Điều 6 BLHS nước CHXHCN Việt Nam thì: Công dân Việt Nam phạm tội ở ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại Việt Nam theo Bộ luật này, Khoản 5 Điều 100 BLTTHS về người phạm tội ra tự thú thì vụ việc Đỗ Thanh Sơn phạm tội có đủ căn cứ để khởi tố vụ án hình sự. Điều 2 BLTTHS cũng quy định rõ: mọi hoạt động tố tụng hình sự trên nước CHXHCN Việt Nam phải được tiến hành theo quy định của Bộ luật này, nhưng vụ việc của Đỗ Thanh Sơn lại xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng chuyển hồ sơ ban đầu (Lệnh bắt của Cơ quan tư pháp của CH Séc và lời khai nhận tội của Đỗ Thanh Sơn) đề nghị VKSND thành phố Hải Phòng phê chuẩn lệnh giam đối với Đỗ Thanh Sơn nhưng VKSND thành phố Hải Phòng không phê chuẩn trả hồ sơ yêu cầu bổ sung hồ sơ theo tố tụng. Vì vậy, VKSND tối cao đã đề nghị CH Séc chuyển toàn bộ hồ sơ cho Việt Nam xử lý, với các tài liệu do phía CH Séc chuyển giao và lời khai nhận tội của Đỗ Thanh Sơn thấy đã có căn cứ pháp lý để đưa ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và vụ án đã được xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Hợp tác tương trợ trong việc trao đổi cung cấp các thông tin có liên quan đến hoạt động lấy lời khai nhân chứng, đối tượng nghi vấn...: hoạt động tương trợ này được thực hiện theo yêu cầu cung cấp các thông tin, lời khai để làm rõ các tình tiết vụ án đang trong quá trình điều tra. Trong thời gian vừa qua, Cơ quan CSĐT BCA đã yêu cầu cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền của nước ngoài và đã tiếp nhận, xử lý nhiều yêu cầu của nước ngoài liên quan đến yêu cầu tương trợ tư pháp loại này. Hoạt động tương trợ này chủ yếu liên quan đến các yêu cầu về việc trợ giúp lấy lời khai nhân chứng, lời khai người bị hại và lời khai của các đối tượng có liên quan.

Một số vụ điển hình như: thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp của CH Ba Lan tại Công hàm số PG V Oz1 1279/13 ngày 20/01/2014 của VKS quốc gia nước CH Ba Lan liên quan đến đối tượng Maciej Polakowski vi phạm, đã giấu hộ chiếu của 13 công dân Việt Nam trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 3 năm 2012 trong địa bàn công ty MATPOL ở Bydgoszcz trên phố Gorzyskowo 10, hành vi trên đã vi phạm điều 276 BLHS CH Ba Lan và dùng bạo lực, dùng những lời dọa nạt cấm đoán, hành vi trên đã vi phạm khoản 1, điều 191 BLHS CH Ba Lan. Phía CH Ba Lan đề nghị Việt Nam xác minh làm rõ có hay không việc đào tạo xuất khẩu lao động của Công ty Thăng Long, thu thập toàn bộ các giấy tờ đăng ký kinh doanh, giấy phép, hợp đồng lao động..để CH Ba Lan xử lý theo quy định pháp luật.

+ Ngày 20/8/2013 Cơ quan CSĐT BCA tiếp nhận hồ sơ của Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp hình sự, VKSND tối cao về việc thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp của Hàn quốc đối với vụ án LEE Hi Sang vi phạm Luật quản lý hoạt động ngoại hối của Hàn quốc. Phía Hàn quốc đề nghị Việt Nam xác minh, thu thập toàn bộ tài liệu liên quan đến việc đầu tư, chuyển tiền từ Việt Nam sang Hàn quốc của Công ty VINAHANKOOK để phía Hàn quốc có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian vừa qua, hoạt động tương trợ này của Cơ quan CSĐT BCA diễn ra khá phổ biến, đa dạng và có liên quan đến rất nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp để thực hiện được yêu cầu tương trợ, Cơ quan CSĐT BCA thông qua VKSND tối cao yêu cầu phía nước ngoài cung cấp thêm các

thông tin, tài liệu để bổ sung, phục vụ quá trình giải quyết phải mất rất nhiều thời gian thì yêu cầu tương trợ của phía nước ngoài mới được thực hiện.

- Về hợp tác thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp khác về hình sự: trong thời gian qua, hoạt động hợp tác tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT BCA với phía nước ngoài đối với nội dung tương trợ này diễn ra rất đa dạng và có liên quan đến nhiều loại yêu cầu, cụ thể như: *xác định thu hồi tài sản; xác minh địa chỉ, xác định nhân dạng người làm chứng, người bị tình nghi; xác định tung tích nạn nhân, lấy mẫu AND, vân tay...*

Hợp tác tương trợ tư pháp về hình sự trong việc xác định, thu hồi tài sản do phạm tội mà có: hoạt động tương trợ này liên quan đến việc xác định tài sản do các đối tượng phạm tội đã chiếm đoạt rồi chuyển ra nước ngoài hoặc phạm tội ở nước ngoài rồi chuyển về Việt Nam để tẩu tán, che giấu và tập trung chủ yếu vào các loại tội phạm đó là tội phạm lừa đảo, buôn lậu, buôn bán hàng cấm, cũng như một số loại tội phạm có tính chất chiếm đoạt khác.

Diễn hình: vụ Kim Hoàng Thái là người Việt Nam ở tỉnh Cà Mau, nhưng sống tại Ôx-trây-li-a do Cơ quan Tổng trưởng lý Ôx-trây-li-a ủy thác, yêu cầu kê biên tài sản có được do Kim Hoàng Thái phạm tội tại Ôx-trây-li-a, Kim Hoàng Thái có gửi một lượng đôla Ôx-trây-li-a nhất định về cho Nguyễn Kim Hiền để đầu tư vào Khách sạn tại tỉnh Cà Mau. Phía Ôx-trây-li-a nghe lén được những cuộc điện thoại của Kim Hoàng Thái cho Nguyễn Kim Hiền về việc xây khách sạn, phía Australia cho rằng đây là những chứng cứ pháp lý để đánh giá những tài sản đó là do Kim Hoàng Thái phạm tội tại Ôx-trây-li-a mà có. Do vậy, yêu cầu phía Việt Nam kê biên tài sản và tổng đạt tài liệu cho Nguyễn Kim Hiền (trong khi đó Khách sạn trên đã được Nguyễn Kim Hiền thế chấp tại Ngân hàng công thương Việt Nam). Dựa vào quy định của pháp luật Việt Nam thì không đủ căn cứ pháp luật để kê biên tài sản của Nguyễn Kim Hiền theo như yêu cầu của phía Ôx-trây-li-a.

Hợp tác tương trợ tư pháp về hình sự trong việc xác minh địa chỉ, xác định nhân dạng người làm chứng, người bị tình nghi, xác định tung tích nạn nhân, xác minh về nhân thân, lai lịch và địa chỉ cư trú của đối tượng nghi vấn phục vụ hoạt động điều tra vụ án hình sự: đây là hoạt động tương trợ tư pháp hình sự trợ giúp cho

các hoạt động điều tra làm rõ thủ phạm, làm rõ các tình tiết của vụ án. Trong đó, chủ yếu là xác minh về lai lịch, nhân thân và địa chỉ của đối tượng bị tình nghi; xác định người làm chứng hoặc xác định về tung tích của nạn nhân và các thông tin nghi vấn khác, phối hợp xác minh nhân thân, lai lịch của người bị hại và các thông tin nghi vấn tại Việt Nam liên quan đến hoạt động điều tra vụ án hình sự ở nước ngoài.

Ví dụ: ngày 19/7/2013 Cơ quan CSĐT BCA tiếp nhận hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự từ VKSND tối cao đề nghị thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp của Liên bang Nga khu vực Mát-xcơ-va đối với công dân Việt Nam Trần Đức Đoàn về hành vi “giết người” theo khoản 1 Điều 105 BLHS Liên bang Nga. Tòa án đã bắt tạm giam Trần Đức Đoàn và Trần Đức Đoàn đã khai: Họ và tên Trần Đức Đoàn, sinh ngày 12.6.1957, địa chỉ tại Việt Nam: đường Hùng Vương, thành phố Nghệ An, tỉnh Gia Lai. Liên bang Nga đề nghị Việt Nam tương trợ tư pháp: thu thập chứng nhận đăng ký bệnh tâm thần và không nghiện hút, nếu có thì từ thời điểm nào và chẩn đoán của bác sỹ. Xác minh và thu thập lí lịch cá nhân của Trần Đức Đoàn (nếu đã bị kết án thì xin kèm bản án có công chứng). Căn cứ vào tài liệu trên đã tiến hành xác minh nhưng không xác minh được vì không có địa danh như Trần Đức Đoàn khai nhận.

Như vậy, trong những năm qua hoạt động tương trợ tư pháp hình sự giữa Cơ quan CSĐT BCA với các cơ quan phòng, chống tội phạm của nước ngoài được thực hiện rất đa dạng, trên nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng chủ yếu là hợp tác trong các hoạt động liên quan đến tác nghiệp điều tra, tổng đạt các loại giấy tờ và hồ sơ, chuyển giao tài liệu vụ án, lấy lời khai nhân chứng, lời khai bị can, lấy mẫu AND... Các hoạt động tương trợ này được thực hiện theo các hệ, loại tội phạm với các lĩnh vực và cấp độ hợp tác khác nhau. Trong đó, đối với các yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự được thực hiện thông qua kênh VKSND tối cao, đã được Cơ quan CSĐT BCA và Công an các cấp thực thi với đầy đủ trách nhiệm và chuyển giao kết quả cho VKSND tối cao để cơ quan này chuyển cho phía nước ngoài.

### 2.2.3.2. Những hạn chế chủ yếu

Ngoài những ưu điểm và thuận lợi nói trên, trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến nay, hoạt động tương trợ tư pháp hình sự của Cơ quan CSĐT BCA còn có những hạn chế, vướng mắc sau đây:

*Thứ nhất*, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam cũng như của các quốc gia còn chưa thống nhất, nhiều quy định trong các điều luật còn “vênh nhau” dẫn đến việc thực thi các yêu cầu của nước ngoài và yêu cầu nước ngoài thực hiện các hoạt động về tương trợ tư pháp hình sự nói riêng và các hoạt động hợp tác quốc tế trong tổ tụng hình sự nói chung còn gặp nhiều khó khăn, thời gian thực hiện và để giải quyết được vấn đề bị kéo dài rất lâu, ảnh hưởng đến công tác giải quyết các vụ án hình sự và hoạt động phòng, chống tội phạm.

Hệ thống các văn bản hướng dẫn các bộ luật, luật về tương trợ tư pháp của Việt Nam còn chưa đầy đủ, cụ thể dẫn đến việc thực hiện của các cơ quan chức năng còn gặp lúng túng. Mặc dù, Đảng và Nhà nước đã có sự quan tâm đến việc đẩy mạnh xây dựng, ký kết các văn bản hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu; nhiều quốc gia chưa ký hiệp định tương trợ tư pháp hình sự với nước ta, dẫn đến tình trạng bị động, kéo dài, thậm chí không giải quyết được vụ án.

*Thứ hai*, trong nhiều năm qua, việc thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự theo các hiệp định tương trợ tư pháp mà nhà nước ta ký kết chưa đi vào nề nếp. Việc thực hiện các hiệp định song phương được ký kết ở cấp Chính phủ và BCA với các nước hiệu quả chưa cao; nhiều khi quan hệ hợp tác chỉ đóng khung trên nguyên tắc “có đi, có lại” mà không tuân theo các quy định của văn bản đã ký kết. Bên cạnh đó, nhiều văn bản hợp tác đã ký kết từ lâu nhưng không được tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; cũng chậm được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nên vẫn còn nhiều bất cập, vướng mắc. Một số văn bản đã ký do chưa được tính toán kỹ nên nội dung, hình thức, lĩnh vực hợp tác vừa rộng, vừa không phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

*Thứ ba*, về cơ chế phối hợp giữa các đơn vị chức năng của Việt Nam với các đơn vị chức năng của nước ngoài còn nhiều vướng mắc, phải trải qua nhiều thủ tục,

nhiều tầng nấc trung gian phức tạp, mất rất nhiều thời gian mới có thể đến được các cơ quan thực thi trực tiếp. Đặc biệt là pháp luật của các nước châu Âu, Mỹ quy định về trình tự thủ tục để thực hiện một yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự rất phức tạp; hoạt động này được thực hiện thông qua nhiều khâu với sự phối hợp của nhiều bộ, ngành. Điều này gây ra nhiều khó khăn đối với các yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự.

*Thứ tư*, về quan hệ phối hợp trong trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình tội phạm, những thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm có tính quốc tế liên quan giữa Việt Nam với các quốc gia vẫn còn mang tính hình thức, thông tin chưa đến kịp thời, lượng thông tin hạn chế, chất lượng thông tin chưa cao, việc tổ chức tiếp nhận và khai thác, phối hợp xử lý chưa thống nhất. Việc tạo điều kiện cho cơ quan điều tra của các bên hợp tác qua lại để phối hợp điều tra các vụ án cụ thể, đối tượng cụ thể rất hạn chế, chỉ trừ một số trường hợp ở một số nước trong khu vực như Lào, Thái Lan. Mặt khác, nhiều yêu cầu tương trợ tư pháp không được các cơ quan nước ngoài thực hiện, vì vậy, hiệu quả đấu tranh chống tội phạm chưa cao, còn để lọt tội phạm hoặc chậm phát hiện, bắt giữ, xử lý, nhất là tội phạm hoạt động xuyên quốc gia.

*Thứ năm*, đội ngũ cán bộ, điều tra viên trực tiếp thực hiện các hoạt động này còn chưa thực sự chuyên sâu về kiến thức pháp luật quốc tế, tập quán quốc tế, trình độ ngoại ngữ, kiến thức về lễ tân, ngoại giao còn nhiều hạn chế. Hệ thống cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị, phương tiện cũng như kinh phí phục vụ cho các đơn vị thực hiện hoạt động này còn hạn chế.

*Thứ sáu*, Cơ quan CSĐT Công an các cấp và các đơn vị nghiệp vụ có liên quan còn gặp nhiều lúng túng khi phải xử lý các vụ án có yếu tố nước ngoài vì hiện tại chưa có quy trình xử lý, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị chức năng có liên quan trong và ngoài ngành Công an.

*Thứ bảy*, đối với các vụ án là người nước ngoài phạm tội ở Việt Nam, các cơ quan tố tụng gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc lấy lời khai, hỏi cung, xác định tên tuổi, tiền án, tiền sự... các hoạt động này phải có phiên dịch và họ phải là người có kiến thức pháp luật. Nhưng trên thực tế có trường hợp không có phiên

dịch đã gây khó khăn trong việc lập biên bản cũng như lấy lời khai ban đầu làm căn cứ cho việc khởi tố, tạm giam sau này.

*Thứ tám*, chưa có tổ chức phiên dịch chuyên trách và chưa có văn bản pháp luật quy định giao cho tổ chức, cơ quan nào làm đầu mối quản lý người phiên dịch cũng như quy định về dịch thuật để các cơ quan tiến hành tố tụng đăng ký mời phiên dịch mà thường các cơ quan tố tụng tự liên hệ mời phiên dịch nên chất lượng phiên dịch còn hạn chế.

*Thứ chín*, hồ sơ ủy thác về tương trợ tư pháp về hình sự gửi VKSND tối cao để yêu cầu tương trợ tư pháp đa phần là bị kéo dài, làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, có vụ án phải tạm đình chỉ điều tra, gia hạn thời hạn điều tra vụ án để chờ kết quả tương trợ tư pháp.

Đây là những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hiệu quả hoạt động tương trợ tư pháp hình sự của Cơ quan CSĐT BCA trong thời gian qua chưa cao.

Xuất phát từ thực tiễn, tương trợ tư pháp hình sự còn là vấn đề mới ở Việt Nam nên những hạn chế, vướng mắc là không thể tránh khỏi. Những hạn chế, vướng mắc trên đây xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng tập trung chủ yếu là những nguyên nhân sau đây:

- Cơ sở pháp lý đảm bảo cho hoạt động tương trợ tư pháp hình sự chưa đầy đủ, thiếu tính đồng bộ. Nhìn chung, còn thiếu các điều ước quốc tế song phương điều chỉnh quan hệ tương trợ tư pháp hình sự.

- Luật tương trợ tư pháp của Việt Nam được ban hành năm 2007, có hiệu lực từ ngày 01/7/2008 nhưng chưa được hướng dẫn đầy đủ, dẫn đến việc triển khai áp dụng trên thực tế còn bất cập.

- Hoạt động ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế liên quan đến lĩnh vực tương trợ tư pháp hình sự chưa đáp ứng so với nhu cầu thực tiễn. Nhà nước ta chưa ký được nhiều các hiệp định song phương về tương trợ tư pháp hình sự với nước ngoài. Nhất là các nước mà tình hình tội phạm có yếu tố nước ngoài liên quan đến Việt Nam diễn biến phức tạp như Đức, Mỹ, Ca-na-đa, Ô-x-trây-li-a... Trong khi đó các hiệp định đã ký trước đây còn mang tính chất quy định chung chung, nhưng chưa được hướng dẫn giải thích nên rất khó vận dụng. Đa số các hiệp định đã ký kết chủ yếu là với các nước xã hội chủ



nghĩa (cũ) hoặc kế thừa lại của các nước xã hội chủ nghĩa (cũ). Hiện nay, khi ở những nước này đã có những thay đổi về mặt chính trị, xã hội và pháp luật thì việc triển khai thực hiện các hiệp định không thực sự mang lại kết quả như mong muốn. Do vậy, chưa tạo ra hành lang pháp lý đầy đủ hỗ trợ tích cực cho hoạt động thực tiễn của Cơ quan CSĐT BCA.

- Quan hệ phối hợp trong quá trình giải quyết và thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự đôi khi còn mang tính hình thức, chưa phát huy đầy đủ tinh thần và trách nhiệm, giải quyết có trường hợp còn tùy tiện chưa chú ý đến nguyên tắc “có đi có lại” và thông lệ quốc tế trong quan hệ phối hợp.

- Cơ quan CSĐT BCA chưa xây dựng được một mô hình tổ chức và cơ chế phù hợp để thực thi hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự trên phạm vi quốc gia. Thể hiện ở việc xác định rõ ràng về chủ thể phải chịu trách nhiệm chính, chủ thể có trách nhiệm tham gia và cơ chế phối hợp giữa các chủ thể đó cũng như quan hệ giữa cơ quan đó với cơ quan VKSND tối cao, TAND tối cao và cơ quan ngoại giao. Chưa có cơ chế phù hợp trong việc chia sẻ và phối hợp xử lý thông tin "mang tính chất bắt buộc", nhất là giữa Cơ quan CSĐT BCA và các đơn vị khác có thẩm quyền.

- Năng lực trình độ chuyên môn của điều tra viên, cán bộ chiến sỹ trực tiếp thực thi nhiệm vụ tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT BCA nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Đặc biệt là trình độ ngoại ngữ, kiến thức hiểu biết về pháp luật quốc tế, về nội dung các hiệp định mà Nhà nước ta là thành viên cũng như kinh nghiệm thực tiễn. Điều này đã ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả công tác, cũng như quá trình hợp tác quốc tế về việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và tham gia các diễn đàn, các hội nghị, hội thảo quốc tế, giữa lực lượng Cảnh sát các nước.

Trên đây là một số nguyên nhân làm hạn chế hoạt động tương trợ tư pháp hình sự của lực lượng CSĐT Công an các cấp nói chung và của Cơ quan CSĐT BCA nói riêng cần phải được lãnh đạo các cấp có thẩm quyền quan tâm, xem xét để đưa ra những giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

## **Kết luận Chương 2**

Trong Chương 2 của luận văn, tác giả đã nghiên cứu, phân tích và đánh giá đầy đủ, toàn diện về tình hình tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam và tội phạm do người Việt Nam ở nước ngoài thực hiện. Đây là những nguyên nhân chính có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT BCA.

Tác giả đã nêu và phân tích những quy định của pháp luật cũng như của BCA về cơ cấu, tổ chức bộ máy và nhiệm vụ quyền hạn của các đơn vị thuộc Cơ quan CSĐT BCA có liên quan đến hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự. Nêu khái quát những kết quả đạt được trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT BCA bằng những số liệu dẫn chứng trong thời gian từ năm 2011 đến tháng 12 năm 2015 trên các lĩnh vực của tương trợ tư pháp về hình sự như: tổng đạt các loại giấy tờ, hồ sơ, tài liệu có liên quan; triệu tập người làm chứng, người giám định; thu thập cung cấp chứng cứ; truy cứu trách nhiệm hình sự; trao đổi thông tin và các yêu cầu tương trợ tư pháp khác về hình sự.

Trên cơ sở phân tích thực trạng, tác giả đã tổng hợp và đưa ra được những nhận xét, đánh giá về ưu điểm, tồn tại, hạn chế của hoạt động tương trợ tư pháp hình sự của Cơ quan CSĐT BCA. Đây chính là những cơ sở quan trọng để đưa ra đề xuất các giải pháp tháo gỡ, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động này trong Chương 3.

### Chương 3

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN

### 3.1. Dự báo tình hình thực hiện tương trợ tư pháp hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an trong thời gian tới

#### 3.1.1. Xu thế hợp tác trong lĩnh vực tương trợ tư pháp hình sự trong thời gian tới

Trong quá trình hội nhập quốc tế, tội phạm và các vi phạm pháp luật khác ngày càng có xu hướng “quốc tế hóa”. Các tổ chức tội phạm là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đã, đang và sẽ xâm nhập vào nước ta để hoạt động phạm tội, bên cạnh đó, số vụ án do người Việt Nam ở nước ngoài cấu kết với các băng nhóm tội phạm ở nước ngoài gây ra ngày càng có xu hướng gia tăng với tính chất ngày càng nghiêm trọng. Đặc biệt trong thời điểm hiện nay, toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, tất yếu của các quốc gia, nhưng nó chứa đựng nhiều mâu thuẫn vừa tích cực, vừa tiêu cực, vừa hợp tác, vừa đấu tranh.

Tình hình trên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của nước ta, cũng như ở các nước bạn, là nỗi lo ngại chung của các quốc gia, ảnh hưởng xấu tới quan hệ quốc tế của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

Hiện nay ở Việt Nam, thực tiễn đang đặt ra yêu cầu phải xây dựng và hoàn thiện cơ chế pháp lý về hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự nói chung và vấn đề tương trợ tư pháp về hình sự nói riêng, đây là xu thế tất yếu nhằm phòng, chống tội phạm có hiệu quả giữa các quốc gia. Trước tình hình trong nước và trên thế giới đang có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, có cả thuận lợi và khó khăn, trong những năm tới sẽ có nhiều yếu tố ảnh hưởng, tác động đến hoạt động hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự nói chung và tương trợ tư pháp hình sự nói riêng, trong đó đáng chú ý là những yếu tố tác động sau đây:

- Việt Nam đã là thành viên chính thức của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và cũng đã ký kết Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TTP) vì vậy các quốc gia sẽ tham gia đàm phán, ký kết nhiều điều ước quốc tế song phương,

đa phương làm cơ sở pháp lý cho các hoạt động hợp tác toàn diện; trong đó lĩnh vực tương trợ tư pháp hình sự chắc chắn sẽ là nội dung được các quốc gia quan tâm nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của cá nhân và tổ chức.

- Số lượng người nước ngoài vào Việt Nam và người Việt Nam ra nước ngoài học tập, lao động, du lịch, công tác sẽ ngày càng tăng. Đặc biệt, hiện nay đã có những quy định thông thoáng về nhập cảnh và xuất cảnh của công dân Việt Nam cũng như nước ngoài theo Luật xuất nhập cảnh năm 2015, công dân Việt Nam ra nước ngoài sẽ thuận lợi hơn. Do đó, số lượng người Việt Nam ra nước ngoài sẽ tăng lên nhiều hơn. Nhà nước Việt Nam cũng đã có quy định bỏ thị thực cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi về Việt Nam nên Việt kiều sẽ về nước nhiều hơn. Việt Nam cũng đang trở thành điểm du lịch hấp dẫn và an toàn của du khách nước ngoài. Bên cạnh yếu tố tích cực góp phần thúc đẩy nền kinh tế trong nước phát triển thì tình hình tội phạm có yếu tố nước ngoài cũng ngày càng gia tăng, đòi hỏi Việt Nam và các quốc gia khác phải tăng cường tương trợ tư pháp hình sự.

- Xu hướng toàn cầu hóa có ảnh hưởng sâu rộng đến các quốc gia, xu hướng này hình thành nên những nhóm nước, tổ chức quốc tế có những khuôn khổ pháp lý chung nhằm điều chỉnh các quan hệ trong đời sống xã hội. Hiệp định tương trợ tư pháp hình sự giữa các quốc gia ASEAN đã được các quốc gia ký kết. Trong thời gian tới, các nước ASEAN sẽ xây dựng Hiệp định khung về dẫn độ để phòng, chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm khủng bố và tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia một cách có hiệu quả.

- Tình hình tội phạm trên thế giới đang có những diễn biến rất phức tạp, tội phạm khủng bố quốc tế và tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia có xu hướng gia tăng cả về số lượng, quy mô và mức độ nghiêm trọng. Thực tế này đòi hỏi các quốc gia phải tăng cường tương trợ tư pháp hình sự để phòng, chống tội phạm có hiệu quả hơn.

***3.1.2. Xu hướng chung của tội phạm và một số loại tội phạm đáng chú ý trong thời gian tới***

Trên cơ sở kết quả hợp tác tương trợ tư pháp hình sự của Cơ quan CSĐT BCA và lực lượng CSĐT công an các cấp thời gian vừa qua, chúng tôi đưa ra một số dự báo cụ thể như sau:

Đối với nước ta, quá trình tập hợp và hình thành các băng, nhóm, các tổ chức, đường dây tội phạm hiện hành ở trong nước và sự du nhập các yếu tố tội phạm, đối tượng tội phạm từ nước ngoài vào, sẽ diễn ra theo các phương thức cơ bản:

Sự nhen nhóm, tập hợp lực lượng từ các nhóm nhỏ để hình thành các tổ chức tội phạm ngày càng lớn hơn dưới các hình thức mở rộng phạm vi hoạt động (địa bàn và lĩnh vực), thu tóm lực lượng của các nhóm khác.

Lợi dụng những thiếu sót trong việc vận hành kinh tế thị trường, những sơ hở trong quá trình đổi mới, trong hệ thống quản lý, nhất là việc ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật để nghiên cứu cách thức tổ chức lực lượng và hoạt động phạm tội, có sự tham gia liên kết chặt chẽ giữa các đối tượng ngoài xã hội và các đối tượng đang thuộc biên chế trong các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức kinh tế - xã hội, doanh nghiệp... và hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực kinh tế.

Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia xâm nhập vào Việt Nam liên kết, thông qua các công ty độc quyền xuyên quốc gia tăng cường những hoạt động độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh; cấu kết với các đối tượng trong nước để thiết lập thêm những “mắt xích” mới trong đường dây, tổ chức tội phạm lớn.

Các thế lực thù địch sẽ tiếp tục kích động, tổ chức các hoạt động phá hoại khủng bố có tổ chức thông qua các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, kích động phá hoại khối đoàn kết toàn dân, gây rối an ninh, gây bạo loạn chính trị, làm mất ổn định chính trị, phá hoại sự toàn vẹn lãnh thổ, phá hoại kinh tế và cuối cùng là lật đổ chế độ ta.

*Từ những xu thế trên sẽ tiềm tàng và phát triển một số loại tội phạm đáng chú ý trong thời gian tới, như:*

- *Tội phạm trên các lĩnh vực kinh tế:* các loại tội phạm về buôn lậu, rửa tiền, đầu tư bất hợp pháp, trốn thuế, lừa đảo sẽ phát triển nhiều; sẽ xuất hiện các tổ chức tội phạm liên kết tổ chức các đối tượng trong cơ quan công quyền, cơ quan quản lý

để thực hiện âm mưu, ý đồ phạm tội ngay từ việc tạo kẽ hở để có các điều kiện lợi dụng thông qua xây dựng chủ trương, chính sách, ban hành văn bản quản lý.

Các tội phạm về kinh tế trên các lĩnh vực kinh tế ngoài quốc doanh cũng sẽ tiếp tục tăng lên. Đặc biệt, thủ đoạn "phá sản" giả tạo để biến thủ tài sản trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sẽ xuất hiện và trở thành một phương thức phạm tội mới; trộm cắp tài sản thông qua trao đổi tài khoản chứng khoán tại ngân hàng bằng mạng máy tính; chuyển tiền bất hợp pháp vào Việt Nam để kinh doanh (tẩy rửa đồng tiền và đầu tư bất hợp pháp).

- *Tội phạm sử dụng công nghệ cao*: sẽ có chiều hướng gia tăng ở Việt Nam. Tội phạm tiếp tục lợi dụng những hạn chế trong quản lý, khai thác, sử dụng công nghệ thông tin của các cơ quan chức năng để thực hiện những hành vi gian lận trong khâu thanh, quyết toán điện tử nhằm chiếm đoạt tài sản của Nhà nước hoặc để trốn thuế, sử dụng thẻ tín dụng giả hoặc tiền giả trên thị trường Việt Nam; đánh bạc trên mạng internet; trộm cắp thông tin cá nhân để chiếm đoạt tài sản nhất là các thông tin về thẻ tín dụng cá nhân trong điều kiện việc lưu hành thẻ tín dụng ở Việt Nam đang ở giai đoạn bắt đầu. Bên cạnh đó, thông qua sử dụng mạng internet, viễn thông, để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật như: phát tán văn hóa phẩm đồi trụy, lừa đảo, tống tiền, cá độ bóng đá, mại dâm, buôn bán hàng cấm...

- *Sản xuất, buôn bán và vận chuyển trái phép ma túy*: vẫn tiếp tục bùng nổ và còn có sự kết hợp với các tội phạm khác như rửa tiền và núp dưới danh nghĩa các hoạt động kinh tế - xã hội để hoạt động. Do đặc điểm điều kiện địa hình biên giới Việt Nam tiếp giáp 3 nước (Trung Quốc, Lào, Campuchia), 4.500 km trên đất liền, hơn 3.200 km biên giới trên biển, rất khó kiểm soát nên khả năng đưa lậu ma túy vào Việt Nam qua biên giới sẽ tăng. Đặc biệt là tình hình buôn lậu ma túy xuyên quốc gia sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp cả về mức độ và phương thức thủ đoạn hoạt động của tội phạm. Số vụ bắt giữ và số lượng bắt giữ các chất ma túy và ma túy tổng hợp cũng tiếp tục tăng về số vụ và số lượng theo hàng năm.

- *Các hoạt động tội phạm có tính truyền thống như*: buôn bán phụ nữ, trẻ em tiếp tục phát triển mạnh bởi sự cầu kết của các đối tượng tội phạm quốc tế, trong đó Việt Nam có thể trở thành nơi khai thác "nguồn hàng" của chúng.

Trong những năm tới, tình hình thiếu việc làm cũng như đời sống kinh tế của những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa vẫn rất khó khăn. Do đó sẽ có số lượng lớn người bị lôi cuốn (trong đó có cả phụ nữ và trẻ em) vào quá trình tìm kiếm việc làm ở đô thị, ở nước ngoài nơi mà họ nghĩ có mức sống cao hơn vùng làng quê, nơi họ đó được sinh ra và lớn lên. Đây là môi trường thuận lợi để tội phạm lợi dụng biến họ thành hàng hoá.

- *Đối với các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia*: các thế lực thù địch tiếp tục gia tăng các hoạt động gián điệp, gây bạo loạn; lật đổ chính quyền nhân dân; đẩy nhanh chiến lược "diễn biến hoà bình" chống lại Việt Nam thông qua nhiều con đường để tìm cách xuyên tạc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ta, vu cáo ta vi phạm dân chủ, nhân quyền... để kích động các phần tử quá khích, bất mãn với chế độ, các tổ chức phản động ở trong nước cũng như ở nước ngoài tiến hành thúc đẩy các hoạt động gây mất ổn định chính trị và an ninh trong nước bằng các vụ gây rối, gây bạo loạn. Các vùng tôn giáo, vùng dân tộc thường là những địa bàn chiến lược về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng và cũng thường là những nơi cơ sở chính trị của ta mỏng, cán bộ yếu, dân trí thấp, kinh tế xã hội còn khó khăn. Vì vậy những vùng này vẫn tiềm tàng khả năng phát sinh những phức tạp, nếu trong quá trình giải quyết ta phạm sai lầm thiếu sót làm phát sinh xung đột sắc tộc, dân tộc, tôn giáo.

Nhìn chung trong những năm tới, Việt Nam tiếp tục phát triển theo hướng hội nhập mạnh mẽ vào nền kinh tế thế giới và sẽ phải đối mặt với những vấn đề tiêu cực trong đó có vấn đề về tội phạm xuyên quốc gia sẽ diễn biến ngày càng phức tạp. Một số loại tội phạm mang tính chất xuyên quốc gia sẽ tiếp tục gia tăng vì nhiều nguyên nhân khác nhau trong đó tập trung vào các hoạt động lừa đảo xuyên quốc gia, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia như hoạt động của các băng nhóm xã hội đen trong buôn lậu ma tuý, buôn người, làm giả giấy tờ, nhập cư bất hợp pháp; tội phạm tài chính ngân hàng và tội phạm sử dụng công nghệ cao...

## **3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an**

### ***3.2.1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý liên quan đến thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự tại Việt Nam***

- Đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết hoặc liên ngành Công an, Tư pháp, Tòa án, VKS ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn chi tiết thi hành các quy định về hợp tác quốc tế trong hoạt động tố tụng hình sự tại phần thứ tám của BLTTHS năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn và thủ tục của các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự.

- Mặc dù Luật tương trợ tư pháp năm 2007 và Nghị định số 92/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ đã được ban hành, nhưng việc thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, do vậy cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về tương trợ tư pháp về hình sự. Trước mắt, cần tập trung xây dựng hệ thống các văn bản hướng dẫn chi tiết việc thi hành các quy định của Luật tương trợ tư pháp. Quy định trình tự, thủ tục thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự.

- Cần xây dựng luật riêng điều chỉnh các lĩnh vực khác nhau của hoạt động tương trợ tư pháp để quy định cụ thể và đầy đủ hoạt động tương trợ tư pháp trong từng lĩnh vực. Trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về hình sự, trước mắt, cần sửa đổi, bổ sung Luật tương trợ tư pháp đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cải cách tư pháp; phân định rõ phạm vi điều chỉnh giữa Luật tương trợ tư pháp và các luật chuyên ngành về tố tụng tư pháp, đặc biệt là BLTTHS; cụ thể như sau:

+ Bổ sung phạm vi tương trợ tư pháp về hình sự bao gồm các hoạt động tương trợ trong việc áp dụng biện pháp truy tìm, thu giữ, phong tỏa, kê biên, tịch thu, trả lại tài sản do phạm tội mà có và công cụ, phương tiện phạm tội; cho phép người tiến hành tố tụng của Bên yêu cầu được tham gia một số hoạt động trong quá trình thực hiện tương trợ tư pháp tại Bên được yêu cầu; tổ chức cho người của Bên được yêu cầu đến Bên yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ; liên kết



điều tra, phối hợp điều tra... và quy định trình tự, thủ tục thực hiện các hoạt động tương trợ;

+ Xem xét sửa đổi, bổ sung căn cứ từ chối tương trợ theo hướng phân biệt giữa những trường hợp “*bắt buộc*” phải từ chối và “*có thể*” từ chối. Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục cam kết không áp dụng hình phạt tử hình trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự;

+ Bổ sung quy định cho phép sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong việc gửi, tiếp nhận hồ sơ ủy thác tư pháp và thực hiện một số hoạt động tương trợ tư pháp;

+ Quy định thẩm quyền tiếp nhận yêu cầu của nước ngoài về việc truy cứu trách nhiệm hình sự công dân Việt Nam tại Việt Nam của cơ quan tiên hành tố tụng nơi đối tượng đang ở thực tế;

+ Sửa đổi quy định về chi phí thực hiện tương trợ tư pháp cho phù hợp với thông lệ quốc tế;

### ***3.2.2. Nâng cao năng lực cán bộ và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác tương trợ tư pháp về hình sự***

- Kiện toàn bộ máy làm công tác tương trợ tư pháp về hình sự; thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho cán bộ làm công tác tương trợ tư pháp về hình sự; tăng cường các điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất để phục vụ tốt hơn cho hoạt động tương trợ tư pháp.

Bên cạnh việc kiện toàn về cơ cấu tổ chức của bộ máy, chuyên trách, cũng cần tăng cường hoạt động nâng cao nhận thức về vị trí vai trò, tầm quan trọng và trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ trong quá trình tiến hành các hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự và hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự.

- Cần đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ điều tra viên của lực lượng CSĐT đảm bảo có năng lực trình độ, có bản lĩnh chính trị, có tâm huyết với nghề nghiệp, có khả năng đảm nhiệm và thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống tội phạm có yếu tố nước ngoài, tương trợ tư pháp về hình sự. Hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự trong điều tra tội phạm có yếu tố nước là hoạt động nghiệp vụ có tính chuyên biệt, đòi hỏi việc tổ chức thực hiện tuân theo khuôn khổ

quy trình chặt chẽ và phải nắm vững trình độ pháp luật quốc tế, tập quán quốc tế, pháp luật trong nước, trình độ ngoại ngữ... Do vậy, cần tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ điều tra viên theo các nội dung cơ bản sau đây:

- + Xây dựng kế hoạch tuyển lựa, đào tạo, đào tạo lại, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ chuyên sâu cho lực lượng thực thi nhiệm vụ điều tra tội phạm có yếu tố nước ngoài, tương trợ tư pháp về hình sự;

- + Tập trung bồi dưỡng nâng cao kiến thức về luật pháp quốc tế, pháp luật trong nước có liên quan, các kiến thức cần thiết về lĩnh vực hợp tác quốc tế đấu tranh phòng chống tội phạm, tương trợ tư pháp về hình sự, kiến thức ngoại ngữ, tin học, kiến thức về ngoại giao nghiệp vụ, lễ tân nghiệp vụ;

- + Xây dựng cơ chế hợp lý trong tổ chức tuyên truyền, phổ biến để cập nhật, bổ sung các thông tin về nội dung và yêu cầu của các điều ước quốc tế có liên quan đến lĩnh vực tương trợ tư pháp về hình sự đã được Nhà nước ta ký kết, gia nhập cho lực lượng chuyên trách điều tra, xử lý tội phạm có yếu tố nước ngoài;

- + Tăng cường công tác hợp tác quốc tế trong đào tạo huấn luyện, trao đổi kinh nghiệm cho cán bộ, chiến sĩ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự;

- Thực tế hiện nay, hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị... của lực lượng CSĐT các cấp trong CAND phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nhìn chung còn nhiều hạn chế, thiếu thốn lạc hậu; trang thiết bị không đồng bộ nên hiệu quả sử dụng không cao. Việc ứng dụng những tiến bộ khoa học, công nghệ vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác trong bối cảnh hiện tại tội phạm mang tính cơ động cao, áp dụng công nghệ cao để hoạt động phạm tội.

Vì vậy, để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT BCA nói chung và lực lượng CSĐT các cấp nói riêng thì việc tăng cường hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện nghiệp vụ, kinh phí là rất cần thiết và quan trọng.

Đề xuất Chính phủ và lãnh đạo BCA cần tiếp tục quan tâm phê duyệt kinh phí để triển khai thực hiện các dự án tăng cường năng lực, đầu tư xây dựng cơ sở

vật chất, trụ sở làm việc, trang bị phương tiện nghiệp vụ cho Cơ quan CSĐT các cấp cũng như các đơn vị chuyên trách phòng, chống tội phạm, nhất là đầu tư hệ thống máy móc hiện đại: thiết bị định vị cột sóng điện thoại, camera, máy ảnh hồng ngoại, các thiết bị khác... phục vụ phòng ngừa và điều tra các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài...

- Cần thường xuyên tăng cường hợp tác với các cơ quan chức năng nước ngoài để cập nhật thông tin và nghiên cứu, mua sắm các máy móc, phương tiện hiện đại của nước ngoài để trang bị cho các cơ quan phòng, chống tội phạm trong nước.

### ***3.2.3. Hoàn thiện cơ chế thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự***

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tương trợ tư pháp trong đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật để nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác này trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đáp ứng yêu cầu phát triển và bảo vệ đất nước trong tình hình mới.

- Tăng cường nghiên cứu, đề xuất đàm phán, ký kết, gia nhập các ĐUQT về tương trợ tư pháp về hình sự, trọng tâm là với các nước đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, các nước có quan hệ truyền thống, các nước láng giềng, các nước có đông người Việt Nam sinh sống, các nước có quan hệ hợp tác kinh tế - đầu tư phát triển với nước ta. Nghiên cứu, đề xuất việc đàm phán sửa đổi các hiệp định tương trợ tư pháp mà Việt Nam đã ký trước những năm 2000 cho phù hợp với pháp luật và tình hình hợp tác hiện nay.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, đặc biệt là phối hợp giữa các cơ quan đầu mối, trong tất cả các khâu công tác tương trợ tư pháp về hình sự để trao đổi thông tin nhanh chóng và giải quyết kịp thời các yêu cầu tương trợ phức tạp cũng như các vấn đề cần có sự thống nhất của liên ngành, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

- Xây dựng cơ chế cho phép cơ quan tiến hành tố tụng các tỉnh có chung đường biên giới với các nước láng giềng hợp tác trực tiếp với các cơ quan có thẩm quyền của Bạn để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm vùng biên giới, trên cơ sở đảm bảo yêu cầu công tác quản lý nhà nước.

- Xây dựng những quy định riêng về thời hạn giải quyết đối với những vụ án có yếu tố nước ngoài; quy định về thủ tục tiến hành việc thu thập lời khai qua câu truyền hình, về sự tham gia của người tiến hành tố tụng là người nước ngoài trong quá trình thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự ở Việt Nam, về hợp tác liên kết điều tra, phối hợp điều tra, về hợp tác quốc tế trong áp dụng các kỹ thuật điều tra đặc biệt như vận chuyển có kiểm soát, giám sát điện tử... phù hợp với quy định của các điều ước quốc tế trong lĩnh vực tương trợ tư pháp hình sự mà nước ta đã tham gia.

- Tổng kết thực tiễn việc thực hiện các ĐUQT, nhất là các điều ước song phương có liên quan đến hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự. Qua đó để xác định những yếu tố thuận lợi, hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực thi các điều ước, tìm ra nguyên nhân và kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế đồng thời rà soát lại các ĐUQT đã được ký kết giữa Nhà nước ta với các nước thuộc hệ thống xã hội chủ nghĩa trước đây hiện nay một số nước đang kế thừa, như: CH Séc, Ba Lan, Bungary, Hungary... để xúc tiến việc đàm phán, sửa đổi cho phù hợp với điều kiện tình hình thực tế khi các nước này đã là thành viên của Liên minh châu Âu (EU) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tương trợ tư pháp hình sự hỗ trợ điều tra tội phạm có yếu tố nước ngoài trong tình hình mới.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp hình sự đã được ký kết. Thực hiện công tác tham mưu cho lãnh đạo BCA trong việc rà soát, đánh giá hiệu quả hợp tác tương trợ tư pháp hình sự theo tinh thần các hiệp định, thỏa thuận đã được ký kết với nước ngoài. Đẩy mạnh công tác phổ biến tuyên truyền và thể chế hóa các quy định của điều ước vào hoạt động thực tiễn.

#### **3.2.4. Tăng cường quan hệ hợp tác**

*\* Về tăng cường quan hệ hợp tác trong nước:*

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật ở trung ương và địa phương, các lực lượng Tình báo, An ninh, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Viện kiểm sát, Tòa án, Thanh tra, Ngân hàng, Tài chính, nhất là ở các tỉnh giáp biên tổ chức tốt công tác tổ chức sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm về hợp tác quốc tế trong phòng chống tội phạm, nhằm đánh giá được đầy đủ kết quả, những ưu,

nhược điểm và những khó khăn, vướng mắc trong công tác hợp tác quốc tế phòng chống tội phạm; nhiều kinh nghiệm hay được tổng kết, rút kinh nghiệm và phổ biến kịp thời.

- Cần có sự tổng kết đánh giá một cách hệ thống và thường xuyên về công tác hợp tác quốc tế phòng chống tội phạm; đề xuất BCA, Tổng cục Cảnh sát, các đơn vị có liên quan cần xác định chế độ trách nhiệm, chế độ thông tin, báo cáo định kỳ; xác định những tiêu chí đánh giá, thực hiện báo cáo định kỳ; tăng cường các cuộc hội thảo, hội ý nghiệp vụ và có thông báo phổ biến kinh nghiệm.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phổ biến kinh nghiệm của các nước thông qua việc tham dự các diễn đàn, các cuộc hội thảo, đào tạo bồi dưỡng mang tính tổng kết, rút kinh nghiệm về hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm.

- Cần tăng cường các biện pháp thúc đẩy hoạt động tương trợ tư pháp hình sự của Cơ quan CSĐT BCA nói chung, Cơ quan điều tra các cấp trong Công an nhân dân nói riêng nhằm hỗ trợ tích cực hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm.

*\* Về tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế:*

Để đảm bảo tiếp tục củng cố và tăng cường các mối quan hệ hợp tác truyền thống trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự giữa lực lượng Cảnh sát Việt Nam với Cảnh sát nước ngoài, trong thời gian tới cần thiết lập, củng cố các kênh hợp tác song phương về lĩnh vực này theo nội dung sau đây:

- Tiếp tục củng cố, tăng cường phối hợp chung trong hoạt động phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài, hợp tác tương trợ tư pháp về hình sự với tổ chức Interpol, Aseanpol... với các cơ quan phòng chống tội phạm của các nước láng giềng (Trung Quốc, Lào và Campuchia) và khu vực ASEAN. Đặc biệt, quan tâm đến các nước mà Việt Nam chưa ký kết hiệp định song phương về tương trợ tư pháp hình sự.

- Tăng cường thiết lập, củng cố và từng bước phát triển Văn phòng sỹ quan liên lạc Cảnh sát Việt Nam với cảnh sát các nước. Hiện nay, ở Việt Nam đã có sỹ quan liên lạc của Cảnh sát Australia, CH Pháp, Hàn Quốc, Trung Quốc và lực lượng Cảnh sát Việt Nam cũng đã có sỹ quan liên lạc tại Liên bang Đức, Liên bang Nga,

Lào, Campuchia. Thông qua mạng lưới sỹ quan liên lạc Cảnh sát để kịp thời nắm tình hình, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm từ xa và phối hợp triệt phá tận gốc các tổ chức tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài;

- Cần tổ chức thực hiện tốt các ĐUQT, các văn bản thoả thuận về hợp tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, cụ thể là:

+ Thực hiện có hiệu quả các quy định về tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ tội phạm trong các hiệp định tương trợ tư pháp mà Nhà nước ta đã ký kết;

+ Tổ chức thực hiện các hiệp định phòng, chống tội phạm với các nước đã ký kết trên cơ sở phải thường xuyên trao đổi thông tin về tội phạm, về tình hình thực hiện các hình thức và nội dung hợp tác;

+ Tổ chức thực hiện các thoả thuận, bản ghi nhớ hợp tác trong đấu tranh phòng, chống ma tuý với các nước; trên cơ sở rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện để đề xuất ký kết hiệp định nâng cao hiệu quả pháp lý quan hệ hợp tác;

+ Duy trì thường xuyên quan hệ hợp tác, tổ chức thực hiện các văn bản đã ký giữa Việt Nam, Bộ Công an Việt Nam với các nước. Thực hiện tốt giao ban định kỳ giữa Công an các tỉnh biên giới của Việt Nam với cơ quan Cảnh sát, Công an các tỉnh tiếp giáp Việt Nam;

+ Tổ chức thực hiện tốt hiệp định hợp tác phòng chống tội phạm, tập trung chú ý vào chống các loại tội phạm buôn lậu ma tuý, buôn bán phụ nữ, trẻ em, buôn lậu qua biên giới, đánh bạc qua biên giới, lừa đảo, cướp tài sản, cướp biển...

+ Từng bước hoàn thiện việc ký kết các hiệp định phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma tuý với tất cả các thành viên Hiệp hội ASEAN và tổ chức thực hiện một cách toàn diện các nội dung đã ký kết thực sự có hiệu quả và trên tinh thần hiểu biết lẫn nhau;

+ Mở rộng hợp tác chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma tuý với lực lượng Cảnh sát các nước phát triển, như Anh, Pháp, Đức, Mỹ, Nhật Bản, Ôxtrâyliia;

+ Tăng cường quan hệ, hợp tác hữu nghị với Cảnh sát Cu ba, phát huy mối quan hệ hợp hữu nghị với các nước thuộc Liên Xô (cũ), Đông Âu như LB Nga, Hunggari, CH Ba Lan, CH Séc... nơi mà trước đây đã có nhiều mối quan

hệ, giúp đỡ tận tình cả về vật chất và đào tạo cán bộ cho lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam.

### **Kết luận Chương 3**

Trong chương 3, tác giả đã đưa ra dự báo tình hình thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT BCA trong thời gian tới, đồng thời đưa ra nhận định về xu hướng chung của tội phạm, đặc biệt là một số tội phạm đáng chú ý trong thời gian tới như tội phạm trên lĩnh vực kinh tế, tội phạm sử dụng công nghệ cao, sản xuất, buôn bán và vận chuyển trái phép chất ma túy, các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia... Trên cơ sở dự báo và phân tích trên, tác giả đã đề xuất và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT BCA trong giai đoạn hiện nay.

## KẾT LUẬN

Tương trợ tư pháp về hình sự là một trong những vấn đề có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, là một nội dung quan trọng trong hợp tác quốc tế về đấu tranh phòng, chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.

Tính đến nay, Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia một số điều ước quốc tế đa phương có quy định về tương trợ tư pháp về hình sự, đó là Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000 và Nghị định thư về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, ba công ước của Liên hợp quốc về phòng, chống và kiểm soát ma túy và chất hướng thần, hai nghị định thư bổ sung cho Công ước về quyền trẻ em, các điều ước quốc tế đa phương về ngăn ngừa và trừng trị tội khủng bố quốc tế, Công ước chống tham nhũng năm 2003..., Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa các nước ASEAN; cùng đó, Việt Nam đã ký kết 17 hiệp định có quy định về tương trợ tư pháp về hình sự với các nước, trong đó có 05 hiệp định quy định riêng về tương trợ tư pháp về hình sự với Hàn Quốc, Ấn Độ, Vương quốc Anh và Bắc Ai-len, An-giê-ri và In-đô-nê-xi-a, hiện đang tiếp tục đàm phán với các nước như Ô-xtrây-li-a, Tây Ban Nha, Hung-ga-ri....

Do vậy, việc nghiên cứu về lĩnh vực tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT BCA là một đề tài mới, rất cần thiết nhằm phục vụ hiệu quả cho hoạt động thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài và tội phạm có tính quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Xuất phát từ tầm quan trọng và ý nghĩa nêu trên, trong luận văn này tác giả đã tiếp cận nghiên cứu, phân tích cũng như làm rõ một số nội dung cơ bản sau đây:

1. Tiếp cận tổng quan các công trình khoa học nghiên cứu, đề cập đến lĩnh vực hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được khái niệm về hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự. Tác giả đã phân tích và trình bày cụ thể những vấn đề cơ bản nhất về lý luận của hoạt động tương trợ tư pháp hình sự, đó là: khái niệm, đặc điểm, các nguyên tắc cơ bản cũng như phạm vi hoạt động của tương trợ tư pháp về hình sự.



2. Thu thập, phân tích và khái quát về thực tiễn hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự của Công an địa phương, ngành khác và của Cơ quan CSĐT BCA từ năm 2011 đến tháng 12 năm 2015. Đồng thời đưa ra các nhận xét, đánh giá về những thuận lợi, khó khăn của thực tiễn tình hình nêu trên.

3. Dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự trong thời gian tới và đã đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự của Cơ quan CSĐT BCA trong giai đoạn hiện nay. Cụ thể là các giải pháp sau:

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý liên quan đến thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự tại Việt Nam;
- Nâng cao năng lực cán bộ và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác tương trợ tư pháp về hình sự;
- Hoàn thiện cơ chế thực hiện tương trợ tư pháp hình sự;
- Tăng cường quan hệ hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Anh (1996), *Dẫn độ tội phạm trong tư pháp quốc tế, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở*, Vụ Pháp chế, Bộ Công an, Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Anh (2009), *Tương trợ tư pháp về hình sự - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Bộ Công an (2015), *Tài liệu tập huấn chuyên sâu về Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*, Hà Nội.
4. Bộ Công an (2010), *Một số văn bản điều ước quốc tế giữa Việt Nam và nước ngoài về hợp tác phòng, chống tội phạm*, Hà Nội.
5. Chính phủ (2014), *Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17/11/2014 của Chính phủ về tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an*, Hà Nội.
6. Chử Văn Dũng (2010), *Hoạt động Interpol trong thực hiện tương trợ tư pháp hình sự và dẫn độ tội phạm ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
7. Bùi Anh Dũng (2005), *Hợp tác quốc tế của lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam với Cảnh sát nước ngoài trong đấu tranh phòng, chống tội phạm*, luận án tiến sĩ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành trung ương (2002), *Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành trung ương (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.
10. Liên hợp quốc (1970), *Hiến chương Liên hợp quốc được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 24/10/1970*.
11. Liên hợp quốc (1970), *Tuyên bố của Liên hợp quốc về những nguyên tắc cơ bản của công pháp quốc tế điều chỉnh các quan hệ hợp tác và hữu nghị giữa các quốc gia*.

12. Liên hợp quốc (2000), *Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia*.
13. Liên hợp quốc (2003), *Công ước chống tham nhũng*.
14. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia (2001), *Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý ký kết giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nước*, Hà Nội.
15. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia (2003), *Các điều ước quốc tế về chống khủng bố*, Hà Nội.
16. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1999), *Bộ luật hình sự*, nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ luật hình sự*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2000), *Luật phòng, chống ma tuý*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2007), *Luật tương trợ tư pháp*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Thủ tướng Chính phủ (1998), *Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 phê duyệt Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm*.
25. Thủ tướng Chính phủ (2004), *Chỉ thị số 37/2004/CT-TTg ngày 8/11/2004 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm*.
26. Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (1957), *Điều lệ và quy định chung của Interpol*.

27. Từ điển Bách khoa công an nhân dân Việt Nam (2005), Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
28. Trường đại học Luật Hà Nội (2008), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
29. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2015), *Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015*, Hà Nội.
30. Trần Hữu Ứng (1997), *Ý tưởng về mạng lưới sỹ quan liên lạc của Cảnh sát Việt Nam trong tương lai*, Tạp chí Trật tự an toàn xã hội, số 8-9, tr 47-50.
31. Trần Hữu Ứng (1998), *Hợp tác quốc tế đấu tranh chống tội phạm, một yêu cầu bức xúc*, Tạp chí Cộng sản, số 4.
32. Trần Hữu Ứng (1998), *Vài suy nghĩ về hợp tác quốc tế đấu tranh chống tội phạm có tổ chức do người Việt Nam thực hiện ở nước ngoài*, Tạp chí Luật học, số 12, tr 30-34.
33. Viện khoa học xã hội Việt Nam, Viện Ngôn ngữ học, Trung tâm từ điển ngôn ngữ (1992), *Từ điển tiếng Việt*, Hà Nội.
34. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Nhà xuất bản công an nhân dân.
35. Võ Khánh Vinh (2006), *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận – thực tiễn*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.
36. Nguyễn Xuân Yêm (1994), *Tội phạm quốc tế - những bàn tay bạch tuộc*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Dẫn độ tội phạm, tương trợ tư pháp về hình sự và chuyển giao phạm nhân*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

## PHỤ LỤC

**Bảng 2.1: Thống kê các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự  
do nước ngoài yêu cầu Cơ quan CSĐT BCA thực hiện  
Từ năm 2011 đến tháng 12 năm 2015**

STT	Đơn vị thực hiện	Năm					Tổng số	Tỷ lệ %
		2011	2012	2013	2014	2015		
1	C44	19	41	63	88	97	<b>308</b>	<b>37.3</b>
2	C45	4	1	0	0	0	<b>5</b>	<b>0.6</b>
3	C46	0	0	0	0	0	<b>0</b>	<b>0</b>
4	C47	0	0	0	0	0	<b>0</b>	<b>0</b>
5	C74	0	0	0	0	0	<b>0</b>	<b>0</b>
6	Tổng số (i)	23	42	63	88	97	<b>313</b>	<b>37.9</b>
7	CA địa phương và ngành khác (ii)	90	92	98	108	125	<b>513</b>	<b>62.1</b>
8	Tổng (i) + (ii)	<b>113</b>	<b>134</b>	<b>161</b>	<b>196</b>	<b>222</b>	<b>826</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp hình sự, VKSND tối cao)*

**Bảng 2.2: Thống kê các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự  
do Việt Nam yêu cầu nước ngoài thực hiện  
Từ năm 2011 đến tháng 12 năm 2015**

STT	Đơn vị yêu cầu	Năm					Tổng số	Tỷ lệ %
		2011	2012	2013	2014	2015		
1	C44	0	0	1	2	0	<b>3</b>	<b>6.8</b>
2	C45	0	0	1	0	0	<b>1</b>	<b>2.3</b>
3	C46	0	0	0	0	0	<b>0</b>	<b>0</b>
4	C47	0	0	0	0	1	<b>1</b>	<b>2.3</b>
5	C74	0	0	0	0	0	<b>0</b>	
6	Tổng số (i)						<b>5</b>	<b>11.4</b>
7	CA địa phương (ii)	3	1	6	12	17	<b>39</b>	<b>88.6</b>
8	Tổng (i) + (ii)	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>14</b>	<b>18</b>	<b>44</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp hình sự, VKSND tối cao)*